

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Năm 2024, kinh tế thế giới đã trải qua nhiều biến động, với những dấu hiệu phục hồi nhưng cũng đối mặt với nhiều thách thức. Khối lượng thương mại toàn cầu ổn định, nhưng tăng trưởng thương mại giữa các khối kinh tế và các quốc gia lớn có sự phân hóa. Các xung đột địa chính trị, như cuộc chiến tại Ukraine và căng thẳng tại Trung Đông, đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động thương mại và đầu tư toàn cầu. Tuy vậy, lạm phát đã có những cải thiện đáng kể, tạo điều kiện cho các ngân hàng trung ương nới lỏng chính sách tiền tệ.

Đối với kinh tế Việt Nam, năm 2024 đã có những bước tiến đáng kể, với tăng trưởng tích cực (GDP đạt 7,09%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra), chủ yếu đến từ các động lực tăng trưởng chính như sản xuất công nghiệp, thu hút và giải ngân FDI, xuất nhập khẩu, du lịch phục hồi khả quan, ... Kinh tế vĩ mô ổn định, tình hình lạm phát được kiểm soát phù hợp với mục tiêu đề ra. Năm 2024, bám sát các chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, kiểm soát lạm phát, ổn định mặt bằng lãi suất, tỷ giá, đổi mới biện pháp điều hành tăng trưởng tín dụng, triển khai quyết liệt các chương trình, chính sách tín dụng, triển khai nhiều giải pháp đồng bộ để tập trung xử lý nợ xấu, qua đó củng cố nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, đảm bảo an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD).

Trong bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã xuyên suốt chỉ đạo Ban Lãnh đạo Ngân hàng xây dựng, triển khai kế hoạch kinh doanh phù hợp, quản trị hoạt động hiệu quả, kiểm soát và thích ứng với những ảnh hưởng tiêu cực từ thị trường, nhưng không ngừng tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới, đảm bảo hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao phó.

Một số kết quả hoạt động chính của HĐQT trong năm 2024 như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:
1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh đến 31/12/2024 (số liệu hợp nhất)

Đơn vị: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao	+/- so với cuối năm 2023	% so với kế hoạch ĐHĐCĐ
1	Tổng tài sản	356.634	418.028	390.000	61.394	107,19%
2	Tổng huy động	316.518	374.046	327.000	57.529	114,39%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao	+/- so với cuối năm 2023	% so với kế hoạch ĐHĐCĐ
3	Dư nợ cho vay và trái phiếu tổ chức kinh tế	217.556	261.458	251.821	43.902	103,83%
4	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN (đã được thay thế bởi Thông tư 31/2024/TT-NHNN từ ngày 01/07/2024)	1,52%	1,12%	<2,5%	-0,4%	Đạt
5	Lợi nhuận trước thuế	5.589	7.600	7.500	2.011	101,33%

Năm 2024, TPBank đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao:

- Quy mô tổng tài sản đến thời điểm 31/12/2024 đạt 418.028 tỷ đồng, tăng 17,21% so với cuối năm 2023, đạt 107,19% kế hoạch.

- Tổng huy động đạt 374.046 tỷ đồng, tăng 18,18% so với cuối năm 2023 và đạt 114,39% kế hoạch.

- Hoạt động tín dụng tiếp tục tăng trưởng tốt, phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp cho năm 2024 với tổng dư nợ cho vay và đầu tư trái phiếu tổ chức kinh tế đến thời điểm 31/12/2024 đạt 261.458 tỷ đồng, tương đương mức tăng trưởng 20,18% so với cuối năm 2023, đạt 103,83% kế hoạch.

- Kiểm soát tốt chất lượng tín dụng với tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,12% giảm so với tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2023, hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ giao và phù hợp với định hướng của NHNN.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 7.600 tỷ đồng, tăng 35,98% so với năm 2023, vượt chỉ tiêu lợi nhuận được ĐHĐCĐ giao.

- Trích lập 4.159 tỷ đồng dự phòng rủi ro, chủ động trích lập dự phòng để tăng tỷ lệ bao phủ nợ xấu, củng cố “bộ đệm” dự phòng cho tương lai, thực hiện sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng với số tiền 3.798 tỷ đồng.

1.2. Thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và tăng vốn điều lệ năm 2024

Ngân hàng đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ, chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2024 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên. TPBank đã nhận được Quyết định số 2416/QĐ-NHNN ngày 04/11/2024 của Thống đốc NHNN về việc sửa đổi mức vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của TPBank. Theo đó, vốn điều lệ của Ngân hàng hiện nay là 26.419.561.960.000 đồng.

1.3. Về việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Ngày 23/04/2024, ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo đề xuất của HĐQT, bao gồm *Điều lệ*, *Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT*, *Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng*, đồng thời, ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT tiếp tục rà soát dự thảo, quyết định hoàn thiện sửa đổi, bổ sung các văn bản này nhằm phù hợp quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các hướng dẫn có liên

quan của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo đó, ngày 18/06/2024, HĐQT đã có Quyết định ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, các văn bản có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024 để phù hợp với ngày hiệu lực của Luật Các TCTD 2024.

Bên cạnh đó, trên cơ sở phân công, ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên 2024, HĐQT đã ban hành *Quy chế Tài chính* để cập nhật các quy định mới của Luật Các TCTD 2024, quy định pháp luật khác có liên quan và phù hợp với thực tế vận hành, yêu cầu quản trị tại TPBank.

1.4. Về việc cập nhật, bổ sung một số nội dung hoạt động, ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ các quy định pháp luật, hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tình hình hoạt động thực tế, TPBank đã hoàn thiện các thủ tục và được Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 31 ngày 06/06/2024 nhằm cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do NHNN cấp và các nội dung hoạt động, ngành nghề kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024.

1.5. Xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro

ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã thông qua việc xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đáp ứng các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt danh sách các khoản nợ được xuất toán. Theo đó, tính đến thời điểm 31/12/2024, Ngân hàng đã xuất toán dư nợ của 30 khách hàng với tổng giá trị hơn 250 tỷ đồng.

1.6. Về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, ĐHĐCĐ đã thông qua đề xuất tại Báo cáo số 03/2024/BC-TPB.BKS ngày 29/03/2024 của Ban Kiểm soát về việc:

(i) Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm, kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và các hoạt động khác theo quy định pháp luật và của TPBank năm 2025 thuộc Danh sách **04 công ty** gồm: *Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH PwC Việt Nam*;

(ii) Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập cụ thể thuộc Danh sách tại Mục (i) nêu trên, đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật, Điều lệ TPBank tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

Trên cơ sở và trong phạm vi ủy quyền của ĐHĐCĐ, ngày 30/12/2024, HĐQT đã phê duyệt lựa chọn **Công ty TNHH KPMG** là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của TPBank cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

2. Hoạt động của các thành viên HĐQT trong năm 2024:

- HĐQT luôn xác định trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ngân hàng tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ TPBank và các quy định nội bộ khác. Đồng

thời, HĐQT không ngừng hoàn thiện năng lực quản trị ngân hàng, đảm bảo phù hợp với những thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

- Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ, tích cực các cuộc họp HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Ngân hàng; cùng thảo luận, biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp mỗi quý một lần, các cuộc họp HĐQT được tổ chức hợp lệ, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định. Ngoài ra, HĐQT cũng đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản/thư điện tử để biểu quyết về các nội dung theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT. Theo đó, HĐQT đã ban hành 99 nghị quyết/quyết định liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau như: Phê duyệt ban hành sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT và các văn bản được ĐHCĐ ủy quyền để phù hợp với sự thay đổi trong quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động; Phê duyệt phát triển mạng lưới, cơ cấu lại mô hình tổ chức của một số Đơn vị tại Hội sở và Đơn vị kinh doanh; Chỉ đạo TGD, BDH thực hiện các thủ tục xin cấp phép theo quy định của pháp luật; Phê duyệt các Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ; Thông qua các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT và các giao dịch giữa TPBank với người có liên quan,... Nội dung các nghị quyết, quyết định HĐQT được trình bày theo quy định công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 của TPBank (theo đường dẫn <https://tpb.vn/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>).

- Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, đưa ra những ý kiến hữu ích trong việc xây dựng hệ thống quản trị trên nguyên tắc cân trọng, độc lập, khách quan (*Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT chi tiết theo Báo cáo đánh giá đính kèm*).

3. Đánh giá kết quả thực hiện công tác chỉ đạo chiến lược, công tác cổ đông và quan hệ nhà đầu tư, giám sát cấp cao của HĐQT:

3.1. Công tác chỉ đạo chiến lược, công tác cổ đông và quan hệ nhà đầu tư:

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai “Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2023-2028 và tầm nhìn đến 2035”, kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh để phù hợp với sự biến động của thị trường (nếu phát sinh). Chỉ đạo BDH triển khai và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” theo chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo/hướng dẫn của NHNN. Năm 2024 là năm bản lề để bước sang năm cuối của giai đoạn thực hiện Phương cơ cấu lại, HĐQT đã chỉ đạo BDH tập trung triển khai các hoạt động hiệu quả, an toàn trên cơ sở bám sát các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra, đảm bảo TPBank thực hiện thành công Phương án cơ cấu lại.

- Chỉ đạo triển khai các giải pháp giữ vững vị thế lá cờ đầu trong cuộc cách mạng chuyển đổi số của ngành ngân hàng, kiên định mục tiêu Ngân hàng số số 1 trên cơ sở bám sát Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/05/2021 của Thống đốc NHNN về Kế hoạch chuyển đổi số Ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các chỉ đạo, định hướng của Chính phủ, NHNN. Đồng thời, chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ để xây dựng mô hình kinh doanh hiện đại, tích hợp các yếu tố ESG (Environmental - Social - Governance) trong quản trị - điều

hành và phát triển, cung ứng sản phẩm dịch vụ, góp phần giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường – xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam.

- *Quan tâm mở rộng hệ sinh thái của Ngân hàng thông qua việc mua lại, tái cơ cấu công ty tài chính, công ty quản lý quỹ, duy trì tỷ lệ vốn góp, mua cổ phần tại công ty chứng khoán:*

✓ Tiếp tục phối hợp với Công ty Tài chính Cổ phần Handico (HAFIC), Ban Kiểm soát đặc biệt HAFIC để trình cấp có thẩm quyền chấp thuận tái cơ cấu HAFIC theo Phương án phục hồi với sự hỗ trợ của TPBank, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

✓ Trong Quý 1/2024, TPBank đã hoàn thành việc mua lại Công ty Cổ phần quản lý quỹ Việt Cát (VFC) thành công ty con theo phương án đã được NHNN, ĐHĐCĐ TPBank chấp thuận với tổng mức nắm giữ cổ phần tại VFC đến nay là 99,9%.

✓ Tính đến hết năm 2024, TPBank sở hữu 9,01% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (TPS), giá trị thực góp là 270,3 tỷ đồng.

- *Quan tâm công tác phát triển mạng lưới phủ rộng trên toàn quốc.* Tính đến ngày 31/12/2024, mạng lưới hoạt động của TPBank có 01 Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh, 63 Chi nhánh, 77 Phòng giao dịch đã được khai trương hoạt động. Trong đó, năm 2024, TPBank đã thành lập mới 04 chi nhánh tại Hà Nội, Quảng Bình, Hà Nam, Vĩnh Phúc và 02 Phòng giao dịch tại Hà Nội, Bắc Ninh. Đến hết năm 2024, TPBank có hơn 400 điểm LiveBank tại 40 tỉnh/thành phố trên toàn quốc.

- *Kiến toàn tổ chức, hoạt động của một số Khối/Đơn vị tại Hội sở cũng như mô hình hoạt động của một số Đơn vị kinh doanh nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo hiệu quả hoạt động và đáp ứng nhu cầu phát triển của TPBank trong hiện tại và tương lai.* Cuối năm 2024 - đầu năm 2025, để đáp ứng nhu cầu tinh gọn bộ máy và thúc đẩy hiệu quả hoạt động thu hồi nợ, TPBank đã giải thể Khối Xử lý và thu hồi nợ (DR), hoàn thiện sắp xếp lại các phân chức năng nhiệm vụ tương ứng của Khối DR vào Khối Pháp chế, Khối Giám sát tín dụng và phân luồng xử lý nợ. Theo đó, Khối Pháp chế đã thay đổi tên gọi thành Khối Pháp chế và xử lý nợ Khách hàng Doanh nghiệp, Khối Giám sát tín dụng và phân luồng xử lý nợ thay đổi tên gọi thành Khối Giám sát tín dụng và xử lý nợ Khách hàng cá nhân.

- *Chỉ đạo TGD, BDH tập trung rà soát, đánh giá tác động của các quy định pháp luật mới, đặc biệt là Luật Các TCTD 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đề xuất, hoàn thiện sửa đổi/bổ sung hệ thống văn bản nội bộ, quản trị - điều hành, hoạt động của TPBank nhằm phù hợp với các quy định mới và thực tế vận hành.* Chỉ đạo TGD, Khối Pháp chế bám sát các thay đổi của quy định pháp luật, rà soát các văn bản pháp luật mới để kịp thời phổ biến, truyền thông tới Ban Lãnh đạo và các Khối/Đơn vị liên quan. Quán triệt, chỉ đạo triển khai việc thu thập dữ liệu và công bố công khai thông tin theo quy định của Luật Các TCTD 2024 về người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD và cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; thực hiện báo cáo NHNN và công bố trên website đúng quy định; xây dựng công cụ để hỗ trợ lưu trữ, quản lý danh sách người có liên quan của các đối tượng nêu trên.

- *Luôn chú trọng tới công tác quản lý cổ đông, cổ phiếu và quan hệ nhà đầu tư, thông tin được truyền tải nhanh chóng, minh bạch, xuyên suốt tới mọi cổ đông và nhà đầu tư qua các*

kênh cung cấp thông tin đa dạng (website, email, phương tiện thông tin đại chúng, ...); bảo vệ quyền lợi và sự bình đẳng giữa các nhóm cổ đông, quan tâm tới cổ đông thiểu số và nước ngoài. Duy trì việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông đều đặn qua các năm: năm 2020 là 20%, năm 2021 là 35%, năm 2023 là 39,19% và năm 2024 là 20%. Từ năm 2023 đã chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông là 25% và năm 2024 là 5%.

3.2. Thực hiện chức năng giám sát cấp cao:

- Thông qua các Ủy ban trực thuộc, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Với tư cách là thành viên của các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT cũng đã tham gia các cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất để thực hiện chức năng quản trị và vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với hoạt động của các Hội đồng trực thuộc TGD như Hội đồng rủi ro, Hội đồng Quản lý tài sản/nợ phải trả (ALCO), Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Tín dụng và đầu tư cấp cao (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

- HĐQT đã quản trị, giám sát cấp cao hoạt động của TGD, BDH thông qua việc chỉ đạo rà soát, củng cố đảm bảo hệ thống văn bản nội bộ được cập nhật, hoàn thiện phù hợp với quy định pháp luật và chiến lược phát triển của Ngân hàng. Định kỳ hàng tháng, TPBank tổ chức họp giao ban với sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT và sự tham gia của các lãnh đạo cấp cao, các cấp quản lý. Tại cuộc họp này, Chủ tọa và Ban Lãnh đạo đã lắng nghe ý kiến, báo cáo của các đơn vị tham dự, kịp thời nắm bắt và chỉ đạo giải quyết các vướng mắc phát sinh. Bên cạnh đó, cuối năm 2024, Chủ tịch HĐQT đã có các họp trực tiếp với Cán bộ quản lý các Khối/Trung tâm tại Hội sở để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, đề xuất của các Đơn vị, đưa ra các định hướng mang tính chiến lược, giải quyết đồng bộ, tổng thể các khó khăn, vướng mắc và giao nhiệm vụ cho các Đơn vị trong năm tới.

- Trong năm 2024, HĐQT cũng tiếp tục phối hợp/hỗ trợ BKS trong việc trao đổi thông tin về giám sát cấp cao, tạo môi trường kiểm soát lành mạnh trên cả 03 tuyến phòng thủ nhằm bảo vệ TPBank phát triển an toàn đúng định hướng. HĐQT cũng chỉ đạo TGD, BDH, các cá nhân/đơn vị liên quan nghiêm túc tiếp thu và thực hiện có hiệu quả các kiến nghị của BKS, Kiểm toán nội bộ cũng như khuyến nghị/kết luận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm nâng cao hiệu quả, an toàn trong hoạt động ngân hàng, hạn chế rủi ro phát sinh.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT:

HĐQT được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank. Thù lao của các thành viên HĐQT được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ và được công bố công khai, lập thành một mục riêng trong Báo cáo tài chính của TPBank. Năm 2024, thù lao thực tế của HĐQT đảm bảo theo phê duyệt của ĐHCĐ. Đồng thời, HĐQT cũng đề xuất ĐHCĐ về kế hoạch ngân sách của HĐQT cho năm 2025 (*Nội dung chi tiết theo “Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2024 và kế hoạch ngân sách năm 2025 của HĐQT”*).

5. Báo cáo về giao dịch giữa TPBank với các bên liên quan:

Các hợp đồng, giao dịch giữa TPBank với các bên liên quan trong năm 2024 đều được thông qua theo đúng thẩm quyền, đảm bảo quy định của pháp luật. Bao gồm: hợp đồng, giao dịch cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân là một số đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Các TCTD; khoản cấp tín dụng đối với đối tượng hạn chế cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD; hợp đồng, giao dịch cấp tín dụng cho đối tượng là người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, TGD, cổ đông lớn của TPBank...; hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ, các giao dịch khác không phải nghiệp vụ tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh... (Chi tiết được trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán).

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG NĂM 2024

Dưới sự chỉ đạo, giám sát cấp cao của HĐQT, Ngân hàng đã đạt được một số kết quả nổi bật trong năm 2024 như sau:

- Hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao, trong đó, quy mô Tổng tài sản đạt 418 nghìn tỷ, Tổng huy động đạt 374 nghìn tỷ, Dư nợ tín dụng đạt 261,5 nghìn tỷ là bước đà quan trọng để TPBank tiếp tục bứt phá trong năm 2025 khi thị trường ổn định trở lại và thuận lợi hơn. TPBank luôn tuân thủ các giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN.

- Trong năm 2024 TPBank tiếp tục tăng trưởng mạnh cơ sở khách hàng, vượt mốc 14,1 triệu khách hàng, tỷ lệ khách hàng active tăng lên 37%. Đây là nền tảng, dấu mốc giúp cho CASA đạt gần 54.000 tỷ đồng. Số lượng và giá trị giao dịch trên kênh số trong năm 2024 cũng cao hơn 60% so với năm trước, giá trị giao dịch tăng 33% cho thấy sự linh hoạt và tích cực trong chiến lược kinh doanh của TPBank để chiếm trọn sự tin yêu của khách hàng. Hoạt động mảng kinh doanh tài chính số (DICO) được kiểm soát tốt về nợ xấu, quy mô phát triển tốt và đang có mức lợi nhuận vượt kế hoạch; hỗ trợ hơn 4,5 triệu khách hàng vay vốn qua kênh số, giúp giảm phụ thuộc tín dụng đen và thúc đẩy kinh tế số.

- Các nguồn lực của Ngân hàng được sử dụng tối ưu, chi phí được kiểm soát tốt, chỉ số C/I giảm mạnh, lũy kế 12 tháng đạt 34,9%, cùng kỳ năm trước là 41,29%. Công tác quản lý tài sản nợ và có tiếp tục được vận hành hiệu quả, tối ưu chi phí vốn, đảm bảo các chỉ số của ngân hàng, phù hợp với tình hình thị trường từng thời kỳ.

- Việc thay đổi cơ cấu, tinh giản và sắp xếp lại một số đơn vị thuộc Hội sở cũng như Đơn vị kinh doanh đã tạo tiền đề cho việc tăng cường năng lực, hiệu suất hoạt động cũng như khả năng cạnh tranh của các đơn vị, từ đó giúp tăng quy mô, lợi nhuận, TOI, giảm được tỷ lệ nợ xấu nói chung của Ngân hàng.

- Triển khai các dự án trọng điểm thành công như nâng cấp hệ thống Corebanking trong tháng 09/2024; tiên phong triển khai Dự án ESG, công bố Báo cáo Phát triển bền vững theo 4 tiêu chuẩn quốc tế, được KPMG bảo đảm độc lập, góp phần vào tăng trưởng xanh quốc gia và Dự án tuân thủ Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 của Thống đốc NHNN về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ Ngân hàng; triển khai tích hợp Căn cước công dân gắn thẻ chip vào ứng dụng eBankX; TPBank thuộc

nhóm Ngân hàng triển khai VNeID đầu tiên, xác thực sinh trắc học đạt 62%, kết nối với VNeID, khẳng định vị thế dẫn đầu về bảo mật và tiện ích số. Công tác số hóa quy trình nội bộ, quy hoạch các vùng dữ liệu tiếp tục được hoàn thiện và củng cố, hướng tới một tổ chức ra quyết định trên cơ sở dữ liệu (Data-driven). Tiếp tục dẫn đầu trong triển khai các giải pháp ngân hàng số, mang đến trải nghiệm tiện lợi, an toàn cho khách hàng.

Các giải thưởng nổi bật mà TPBank đã nhận được trong năm 2024: Giải thưởng The AsianBanker 2024: Best Omnichannel Implementation (Giải pháp xuyên kênh tốt nhất); Giải thưởng The Digital Banker 2024: Best Multi-channel Digital Customer Experience Solution 2024 (Giải pháp Trải nghiệm số đa kênh tốt nhất); Giải thưởng Sao Khuê 2024 với 03 hạng mục: Ứng dụng Ngân hàng số, Bảo lãnh dự thầu online, BioCenter; Giải thưởng Hội truyền thông số Việt Nam: Vietnam Digital Awards 2024 - Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc; Top 8 Ngân hàng tốt nhất Forbes; đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Đối với công tác chỉ đạo chiến lược:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả “Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2023 -2028 và tầm nhìn đến 2035”, chỉ đạo thực hiện và tổng kết “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của TPBank giai đoạn 2021-2025” theo yêu cầu của NHNN.

- Giữ vững vị thế lá cờ đầu trong cuộc cách mạng chuyển đổi số của ngành ngân hàng, kiên định mục tiêu Ngân hàng số số 1 trên thị trường, thực hiện số hóa chuyên sâu, quy hoạch các vùng dữ liệu, làm giàu dữ liệu, triển khai theo hướng Data driven. Chú trọng công tác an ninh bảo mật và an toàn hệ thống công nghệ thông tin.

- Rà soát, đổi mới toàn diện hoạt động của TPBank để tối ưu hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động, vận hành và ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn hệ thống. Thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới toàn diện Ngân hàng, chịu trách nhiệm trước HĐQT về triển khai các hoạt động đổi mới, trong đó đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng và nhu cầu khách quan của kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ngang tầm nhiệm vụ.

- Tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh ứng dụng các sáng kiến, cải tiến, ứng dụng công nghệ, triển khai số hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương tham gia tái cơ cấu HAFIC để TPBank có công ty con hoạt động trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng. Kiểm soát chặt chẽ hiệu quả của hệ thống mạng lưới hoạt động, có định hướng phù hợp, kịp thời, tối ưu hóa chi phí trong điều kiện quy định chặt chẽ của NHNN về việc cấp phép mở thêm chi nhánh/phòng giao dịch mới.

2. Đối với hoạt động kinh doanh:

Chỉ đạo BĐH chú trọng tăng trưởng mạnh cơ sở khách hàng; khai thác tối ưu khách hàng hiện hữu, cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng; tăng cường các hoạt động phi tín dụng trong đó tập trung thúc đẩy sản phẩm phi, kinh doanh ngoại tệ, bảo lãnh, nguồn vốn CASA; chú trọng kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường thu hồi, xử lý nợ xấu,

nợ ngoại bảng nhằm giảm thiểu rủi ro thất thoát; tập trung tăng trưởng tín dụng, giảm lãi suất huy động, cho vay để hỗ trợ người dân và các doanh nghiệp, quản lý tốt bảng cân đối, hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn nhằm đảm bảo lợi nhuận tối ưu.

→ Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 (số liệu hợp nhất):

Đơn vị: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	418.028	450.000	7,6%
2	Tổng huy động	374.046	420.000	12,3%
3	Dư nợ cho vay và trái phiếu tổ chức kinh tế (*)	261.458	313.750	20,0%
4	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN	1,12%	<2,50%	
5	Lợi nhuận trước thuế	7.600	9.000	18,4%

(*) Kế hoạch dự kiến với tỷ lệ tăng trưởng 20%, chỉ tiêu chính thức thực hiện theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ.

Như vậy, với kế hoạch đã đề ra, năm 2025, TPBank sẽ đạt quy mô Tổng tài sản là 450 nghìn tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế là 09 nghìn tỷ đồng; Tỷ lệ nợ xấu trong tầm kiểm soát, phù hợp với mục tiêu, định hướng của NHNN.

Kính thưa Quý vị,

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2024 và định hướng hoạt động cho năm 2025 của HĐQT. Trong thời gian tới, HĐQT sẽ tiếp tục phát huy vai trò của mình nhằm đưa hoạt động của TPBank phát triển theo hướng hiệu quả, minh bạch, đảm bảo sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Minh Phú

PHỤ LỤC: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

* **Ủy ban Quản trị cấp cao (Ủy ban EXCO):** Tham mưu cho HĐQT triển khai kế hoạch hoạt động của HĐQT, thực hiện vai trò giám sát cấp cao và kịp thời định hướng cho TGD, BDH đưa ra các quyết sách đúng đắn, kịp thời, các giải pháp thiết thực, hiệu quả để hoạch định kế hoạch kinh doanh hợp lý, có các giải pháp điều hành linh hoạt, kiểm soát nâng cao chất lượng tài sản và đảm bảo an toàn cho cả hệ thống.

* **Ủy ban Nhân sự (UBNS):** Tham mưu cho HĐQT kiểm soát chặt định biên nhân sự thuộc các khối hỗ trợ, đảm bảo sử dụng tối ưu nguồn nhân lực, thúc đẩy tăng năng suất lao động và chủ động giãn tiến độ tuyển dụng khi thị trường có các dấu hiệu bất lợi cho hoạt động kinh doanh; tính tới 31/12/2024, tổng số CBNV toàn hàng là 7.890 người. Tăng cường hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trên cả 2 hình thức: Đào tạo e-Learning và đào tạo trực tiếp, đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ; Tiếp tục ưu tiên phát triển cán bộ từ nguồn nội bộ, tạo cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên; Chú trọng tuyển dụng nhân sự nhằm đáp ứng nguồn lực cho nhu cầu kinh doanh của hệ thống; Xử lý các cán bộ yếu kém, vi phạm kỷ luật, không đạt năng suất lao động.

* **Ủy ban Quản lý rủi ro (UB QLRR):** Tham mưu cho HĐQT phê duyệt các đề xuất liên quan đến công tác quản lý rủi ro thuộc thẩm quyền của HĐQT; Tham mưu cho HĐQT phê duyệt ban hành sửa đổi/bổ sung các văn bản nhằm phù hợp với quy định của pháp luật; Giám sát chặt chẽ rủi ro công nghệ thông tin, rủi ro không gian mạng, rủi ro kỹ thuật số, rủi ro gian lận để đảm bảo mục tiêu phát triển ngân hàng số một cách bền vững và an toàn; Cho ý kiến đối với đề xuất về các phương án kinh doanh, các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, phương án xử lý rủi ro; Vận hành, áp dụng công cụ quản trị rủi ro tiên tiến như IFRS9 và Basel III theo phương pháp tiêu chuẩn; Tham mưu xây dựng khung và nâng cao năng lực thực thi Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG).

* **Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO):** Thực hiện hiệu quả công tác tham mưu cho HĐQT, giám sát việc quản lý cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; giám sát việc thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; giám sát việc xây dựng và quyết định khung lãi suất huy động và cho vay, khung giá cho các sản phẩm khác, kế hoạch huy động và sử dụng vốn, nguyên tắc FTP và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của Ngân hàng.

* **Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư:** Tham mưu cho HĐQT thông qua các hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ tín dụng cho các đối tượng cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS, công ty con của TPBank theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank; Các hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ tín dụng (hợp đồng tín dụng, bảo đảm và các hợp đồng khác có liên quan đến khoản cấp tín dụng) có giá trị từ 10% Vốn điều lệ của TPBank ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất; Việc cấp tín dụng đối với các đối tượng thuộc trường hợp hạn chế cấp tín dụng theo quy định.

Phê duyệt và ban hành một số văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng, các văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá. Giám sát chặt chẽ các hoạt động phê duyệt của Hội đồng Tín dụng đầu tư cấp cao và TGD; Giám sát việc phê duyệt của TGD liên quan đến hoạt động cấp và điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt tín dụng của các cấp phê duyệt tín dụng trực thuộc TGD; Giám sát TGD và các cá nhân, đơn vị trong toàn hệ thống TPBank thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động tín dụng, đầu tư mua, bán giấy tờ có giá.

* **Ủy ban Chiến lược:** Tham mưu cho HĐQT tiếp tục triển khai “Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2023 - 2028 và tầm nhìn đến 2035” và kịp thời chỉ đạo điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh để phù hợp với biến động của thị trường; Chỉ đạo triển khai “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” theo chủ trương của Chính phủ, hướng dẫn của NHNN; Chỉ đạo triển khai các giải pháp giữ vững vị thế lá cờ đầu trong cuộc cách mạng chuyển đổi số của ngành ngân hàng, kiên định mục tiêu Ngân hàng số số 1.

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Căn cứ khoản 4 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, thành viên HĐQT độc lập báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) trong năm 2024 như sau:

1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định nội bộ của TPBank và phân công của Chủ tịch HĐQT trên nguyên tắc cẩn trọng, độc lập, khách quan, vì lợi ích cao nhất của cổ đông và TPBank, cụ thể như sau:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT theo quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT TPBank, đưa ra các ý kiến đóng góp/biểu quyết các nội dung được thảo luận, xin ý kiến phù hợp với quy định pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN, Điều lệ và quy định nội bộ, đóng góp ý kiến trong việc đổi mới tổ chức hoạt động, tinh giản quy trình xử lý công việc, trên tinh thần góp phần xây dựng TPBank phát triển bền vững, an toàn, hiệu năng, hiệu quả.

- Thông qua các khoản cấp tín dụng, các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank.

- Tham gia ý kiến/ biểu quyết phê duyệt việc ban hành các quy chế, quy định, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Thông qua việc cơ cấu lại mô hình tổ chức của một số khối, đơn vị tại hội sở chính (HSC), đơn vị kinh doanh, phương án mở rộng mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch cho phù hợp với thực tiễn hoạt động và định hướng phát triển của Ngân hàng trong tương lai.

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của HĐQT với Ban Điều hành và lãnh đạo chủ chốt của toàn hệ thống, các cuộc họp của Hội đồng Quản lý tài sản, nợ phải trả.... để cùng các thành viên HĐQT chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc/Giám đốc các khối trong việc triển khai KHKD năm 2024 được giao, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các chỉ đạo của HĐQT.

- Thực hiện nhiệm vụ là Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR), Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO): tham gia đầy đủ các cuộc họp, có ý kiến độc lập, khách quan các nội dung đưa ra thảo luận tại cuộc họp, xin ý kiến bằng văn bản.

- Tham gia ý kiến về kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 theo đề nghị của Ban Kiểm soát TPBank. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025 cho TPBank.

- Tham gia ý kiến về chương trình, nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

- Lập báo cáo về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT TPBank.

- Tham dự các chương trình, hoạt động của TPBank và thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tịch HĐQT.

2. Ý kiến đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT TPBank trong năm 2024:

2.1. Về cơ cấu tổ chức:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (26/04/2023) đã bầu 06 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. HĐQT đã họp để bầu Chủ tịch và các Phó Chủ tịch HĐQT theo quy định. Số lượng thành viên HĐQT hiện nay đảm bảo mức quy định của Luật Các TCTD.

2.2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp định kỳ hàng quý và xin ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank. Các phiên họp được tổ chức theo quy định, các thành viên HĐQT tham dự/ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp, có ý kiến về các nội dung được xin ý kiến bằng văn bản. Kết thúc phiên họp HĐQT/ việc xin ý kiến bằng văn bản đều ban hành Biên bản họp/Nghị quyết, Quyết định để tổ chức triển khai thực hiện.

HQĐT đã thành lập 06 Ủy ban (gồm: Ủy ban Quản trị cấp cao - EXCO, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban QLRR, Ủy ban SALCO, Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư, Ủy ban Chiến lược) và Văn phòng HĐQT để tham mưu giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ. Các Ủy ban, Văn phòng HĐQT đều có quy chế tổ chức hoạt động. Trong năm 2024 các Ủy ban, Văn phòng HĐQT đã thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

2.3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

Năm 2024, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank. Trước tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn còn khó khăn, diễn biến phức tạp khó lường, có dấu hiệu phục hồi nhưng tốc độ còn chậm, HĐQT/EXCO đã bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, NHNN, tập trung định hướng, chỉ đạo quyết liệt toàn hệ thống nỗ lực phấn đấu, đưa ra nhiều biện pháp, giải pháp linh hoạt thích ứng với tình hình thực tế để hoàn thành tốt các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua. Một số kết quả trọng tâm, nổi bật như sau:

- Hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu KHKD năm 2024 được ĐHĐCĐ giao. Hoạt động kinh doanh đến 31/12/2024 đạt kết quả tích cực cả về quy mô, chất lượng, hiệu quả so với cuối năm 2023: tổng tài sản đạt 418.028 tỷ đồng, tăng 17,21%, huy động vốn đạt 374.047 tỷ đồng tăng trưởng 18,18%, dư nợ tín dụng tăng trưởng tốt, đạt 261.458 tỷ đồng, tăng trưởng 20,18% sát ngưỡng mức tăng trưởng được giao, tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31 giảm mạnh đạt 1,12%, lợi nhuận trước thuế đạt 7.599 tỷ đồng, tăng 35,96%. Trong năm Ngân hàng đã tập trung kiểm soát chất lượng tín dụng, trích lập DPRR, xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ ngoại bảng, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ nhằm tăng thêm nguồn thu cho ngân hàng, tiết kiệm các khoản chi phí nhằm giảm lãi suất cho vay theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN.

- Ngân hàng đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ, chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2024 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên. Thông qua việc tăng vốn điều lệ góp phần nâng cao năng lực tài chính, duy trì đảm bảo hệ số CAR theo Basel III. Hoàn thành việc lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán báo cáo và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của TPBank cho năm tài chính 2025.

- Hoàn thành việc ban hành một số văn bản đã được ĐHĐCĐ thông qua như: Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy chế tài chính. Ngoài ra, để tuân thủ quy định của Luật các TCTD năm 2024 và các quy định của pháp luật, trong năm 2024 HĐQT đã chỉ đạo TGD khẩn trương rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản chế độ nội bộ để phù hợp với quy định mới của pháp luật và thực tiễn hoạt động Ngân hàng, đến nay hệ thống văn bản chế độ của TPBank đã được hoàn thiện và ban hành đồng bộ.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của NHNN, chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2023-2028 và tầm nhìn đến 2035, hoạt động kinh doanh của TPBank đã bám sát các mục tiêu theo các phương án đã được duyệt. Chỉ đạo xây dựng KHKD năm 2025 để trình ĐHĐCĐ thông qua.

- Phê duyệt việc cơ cấu lại mô hình tổ chức một số đơn vị tại HSC, ĐVKD, sáp nhập các đơn vị hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả nhằm tăng cường năng lực, hiệu năng, hiệu quả cho các đơn vị cũng như phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh. Chỉ đạo, thông qua việc phát triển mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch và đưa vào hoạt động theo phê duyệt của NHNN.

- Trong năm 2024 Ngân hàng đã hoàn thành việc nâng cấp hệ thống corebanking, tiếp tục tập trung phát triển các giải pháp ngân hàng số mang đến trải nghiệm tiện lợi, an toàn cho khách hàng cũng như tiếp tục số hóa các quy trình nội bộ để việc ra quyết định được nhanh chóng, hiệu quả hơn.

- HĐQT/EXCO thực hiện chỉ đạo, giám sát đối với Tổng giám đốc và người quản lý, điều hành khác trong hoạt động kinh doanh thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng với Ban điều hành, lãnh đạo các đơn vị tại HSC, Giám đốc các đơn vị kinh doanh;



Thành viên HĐQT là thành viên các Ủy ban tham gia các cuộc họp của Ủy ban, các Hội đồng của Tổng giám đốc theo định kỳ hoặc đột xuất; EXCO, thành viên HĐQT theo phân công của Chủ tịch HĐQT, quy chế tổ chức hoạt động tham gia họp với Ban điều hành, các khối tại HSC để chỉ đạo, giám sát một số nhiệm vụ quan trọng. Ngoài ra, HĐQT thực hiện giám sát qua việc xem xét các báo cáo của Ban Kiểm soát để chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát. Các Ủy ban, Văn phòng HĐQT tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện giám sát hoạt động Ngân hàng tuân thủ quy định, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2024, hoạt động của HĐQT TPBank đã được tổ chức, triển khai tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ TPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền, hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu ĐHĐCĐ đã thông qua. HĐQT đã bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, NHNN để chỉ đạo Ngân hàng ứng phó linh hoạt trước diễn biến phức tạp của thị trường, vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung tăng trưởng tín dụng, tăng thu phí dịch vụ, kiểm soát rủi ro, thu hồi nợ xấu, nợ ngoại bảng, tiếp tục tăng cường kiểm soát rủi ro để đảm bảo chất lượng tín dụng, hoàn thiện hệ thống văn bản chế độ theo quy định mới của Luật TCTD, nâng cấp hệ thống corebanking để phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng, tiếp tục giữ vững vị thế trong nước và quốc tế.

Trân trọng báo cáo.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Võ Bích Hà

Số: 04/2025/BC-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2025 CỦA HĐQT**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

Liên quan đến tình hình sử dụng ngân sách năm 2024 và Kế hoạch sử dụng ngân sách năm 2025 của HĐQT, Chủ tịch HĐQT xin được báo cáo như sau:

1. Về kết quả sử dụng Ngân sách năm 2024:

Tổng ngân sách năm 2024 của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua là 30.432 triệu đồng. Tổng chi phí hoạt động năm 2024 của HĐQT là 26.610 triệu đồng, đạt 87,44% Kế hoạch ngân sách được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó:

- Chi thù lao: 21.050 triệu đồng, đạt 97,45% Kế hoạch;
- Chi tư vấn: 365 triệu đồng, đạt 13,52% Kế hoạch;
- Chi khác: 5.195 triệu đồng, đạt 84,72% Kế hoạch.

Theo đó, HĐQT tuân thủ kế hoạch ngân sách do ĐHĐCĐ phê duyệt, sử dụng chi phí hiệu quả, tiết kiệm theo chính sách chung của Ngân hàng. Một số hoạt động tư vấn liên quan đến tư vấn tài chính chiến lược, mua bán sáp nhập... chưa được thực hiện do một số yếu tố khách quan.

2. Về Kế hoạch Ngân sách năm 2025:

2.1. Ngân sách hoạt động của HĐQT:

Ngân sách năm 2025 của HĐQT dự trù là 29.925 triệu đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu đồng), chi tiết như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	Dự trù ngân sách năm 2025	So sánh	
				Số	%
1	Chi thù lao	21.050	23.210	2.160	110,26%
2	Chi tư vấn	365	1.000	635	273,97%
3	Chi phí hoạt động khác	5.195	5.715	520	110,01%
	Tổng	26.610	29.925	3.315	112,46%

Như vậy, trong năm 2025, tổng ngân sách của HĐQT có sự điều chỉnh như sau:

- Mức chi thù lao công vụ năm 2025 của HĐQT dự kiến tăng ~10%. Thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT do Chủ tịch HĐQT quyết định trên cơ sở nhiệm vụ được phân



công, hiệu quả làm việc của từng thành viên, đảm bảo không vượt quá Tổng mức chi thù lao của HĐQT được ĐHCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt.

- Chi tư vấn khoảng 01 tỷ đồng để tập trung vào các hoạt động sau đây:
 - ✓ Hoạt động tư vấn mua bán sáp nhập (M&A), đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.
 - ✓ Hoạt động tư vấn xây dựng hệ thống quản trị công ty.
 - ✓ Hoạt động tư vấn triển khai đổi mới số.
 - ✓ Hoạt động marketing đẩy mạnh nhận diện thương hiệu Ngân hàng số hàng đầu Việt Nam.
- Chi phí hoạt động khác dự kiến tăng 10%.

2.2. Ngân sách thù lao bổ sung của Ủy ban Quản trị cấp cao

Thông qua Ngân sách thù lao bổ sung cho Ủy Ban Quản trị cấp cao, cụ thể:

Tiêu chí	% Hoàn thành/ Kế hoạch lợi nhuận	Thù lao bổ sung net
1	Từ trên 90% đến dưới 100%	Bằng 0,5% Lợi nhuận sau thuế
2	Từ 100% đến 105%	Bằng 1% Lợi nhuận sau thuế
3	Từ 105% trở lên	Bằng 1,2% Lợi nhuận sau thuế

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
TIỀN PHONG

Đỗ Minh Phú

Số: 79 /2025/BC-TPB.BĐH

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG & CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2024 VÀ
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025****NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Ban Điều hành (BĐH) xin kính trình Đại hội đồng cổ đông **Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025** của Ngân hàng TMCP Tiên Phong với các nội dung cụ thể sau:

I. Tổng quan nền kinh tế và hoạt động ngành ngân hàng năm 2024

Năm 2024 với bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều khó khăn, thách thức. Cuộc tranh chấp chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục diễn ra gay gắt, căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia tác động đến hòa bình, ổn định trên thế giới, làm suy giảm hệ thống thương mại, đầu tư, sản xuất và tiêu dùng. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội của các quốc gia. Tuy nhiên, sau nhiều biến động, kinh tế thế giới cũng có những dấu hiệu dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, chính sách tiền tệ được nới lỏng.

Trong nước, kinh tế Việt Nam đã vượt qua khó khăn để đạt được những thành tựu nổi bật. Tăng trưởng kinh tế đạt trên 7,09% (vượt mức mục tiêu đề ra là 6% - 6,5%). Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, CPI trung bình chỉ tăng 3,63% so với năm trước (thấp hơn nhiều so với mức mục tiêu Quốc hội thông qua là 4-4,5%), tăng trưởng kinh tế được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Tuy nhiên, những diễn biến trên các thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, cùng tâm lý lo ngại của người dân trước giá vàng cao... cũng tác động phần nào tới thị trường tiền tệ nói chung và hoạt động ngân hàng nói riêng.

II. Kết quả hoạt động và chỉ tiêu kinh doanh năm 2024**1. Kết quả hoạt động nổi bật của Ngân hàng:**

Năm 2024, Ngân hàng ghi nhận 10 điểm sáng và dấu ấn nổi bật sau:

➤ Kết quả kinh doanh vượt chỉ tiêu ĐHCĐ

TPBank đạt lợi nhuận trước thuế 7.600 tỷ đồng, tăng 35,96% so với 2023, tổng huy động hơn 374.000 tỷ đồng, vượt 14,39% mục tiêu. Vốn điều lệ tăng lên 26.420 tỷ đồng, duy trì xếp hạng A trong 4 năm liên tiếp.

➤ ***Vượt mốc 14,1 triệu khách hàng, tỷ lệ khách hàng active và CASA tăng trưởng mạnh***

Thêm 2,1 triệu khách hàng mới, đạt 14,1 triệu khách hàng. Tỷ lệ khách hàng active tăng lên 37%, CASA đạt gần 54.000 tỷ đồng, tăng 14,44%.

➤ ***Tín dụng tăng 20%, vượt bình quân toàn ngành, khẳng định sức mạnh công nghệ tiên phong của TPBank***

Dư nợ cho vay vượt 250.000 tỷ đồng, tín dụng tăng 20%, tối ưu hóa quy trình qua công nghệ, khẳng định sức cạnh tranh mạnh mẽ.

➤ ***Điểm sáng lĩnh vực cho vay qua kênh số, Dico hỗ trợ hơn 4,5 triệu khách hàng tiếp cận tín dụng lành mạnh***

Trung tâm Kinh doanh Tài chính Số (DICO) hỗ trợ hơn 4,5 triệu khách hàng vay vốn qua kênh số, giúp giảm phụ thuộc tín dụng đen và thúc đẩy kinh tế số.

➤ ***Trên 2,1 triệu lượt tải và sử dụng mới, App TPBank là trụ cột trong chiến lược số hóa của ngân hàng***

App TPBank đạt hơn 2,1 triệu lượt tải, tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng, khẳng định vai trò dẫn đầu kỷ nguyên số hóa.

➤ ***Doanh số chi tiêu thẻ tăng ấn tượng, dẫn đầu về phát hành thẻ mới***

Doanh số chi tiêu thẻ tăng mạnh. TPBank tiên phong với sản phẩm thẻ sáng tạo, được Visa và JCB vinh danh về tăng trưởng và phát hành thẻ.

➤ ***Tiên phong triển khai xác thực giao dịch sinh trắc học, đứng đầu hệ thống ngân hàng với tỉ lệ khách hàng sử dụng sinh trắc học trên các kênh***

Xác thực sinh trắc học đạt 62%, kết nối với VNeID, khẳng định vị thế dẫn đầu về bảo mật và tiện ích số.

➤ ***Ứng dụng công nghệ vào bảo lãnh dự thầu online, TPBank hoàn thiện bộ tiện ích số nổi bật dành cho khách hàng doanh nghiệp***

Bảo lãnh dự thầu online giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, 2.500 giao dịch thành công từ 600 khách hàng trong năm đầu tiên.

➤ ***Vươn mình kiến tạo tương lai, TPBank liên tiếp được các tổ chức trong nước và quốc tế vinh danh***

Hàng loạt giải thưởng uy tín như Thương hiệu Quốc gia Việt Nam, Top 8 Ngân hàng tốt nhất Forbes, Leading SME Trade Bank từ ADB.

➤ ***Dòng chảy ESG bền vững xuyên suốt ngân hàng công nghệ***

TPBank tiên phong ESG, công bố Báo cáo Phát triển bền vững theo 4 tiêu chuẩn quốc tế, được KPMG bảo đảm độc lập, góp phần vào tăng trưởng xanh quốc gia.

2. Các chỉ số tài chính, trích lập dự phòng và chỉ tiêu đảm bảo an toàn hoạt động 2024 (số liệu đã kiểm toán):

2.1. Các chỉ số tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024 (*)	Kế hoạch 2024	+/- so với cuối năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2024
1	Tổng tài sản	356.634	418.028	390.000	61.394	107,19%
2	Vốn điều lệ	22.016	26.420	22.016	4.404	120,00%
3	Tổng huy động	316.518	374.046	327.000	57.529	114,39%
3.1	Tiền gửi khách hàng & Phát hành GTCG	232.478	279.438		46.961	
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	83.966	94.514		10.548	
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	74	94		20	
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT	217.556	261.458	251.821	43.902	103,83%
4.1	Cho vay khách hàng	205.355	251.104	-	45.749	
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	12.201	10.354	-	(1.847)	
5	Tỷ lệ nợ xấu (**)	1,52%	1,12%	<2,5%	-0,4%	
6	Lợi nhuận trước thuế	5.589	7.600	7.500	2.011	101,33%
7	CAR	12,42%	13,20%			
8	ROE	13,76%	16,90%		3,14%	

(*) Số liệu hợp nhất (Ngân hàng góp 99,9% vốn điều lệ của Công ty quản lý quỹ Việt Cát (VFC) và VFC trở thành Công ty con từ ngày 30/01/2024)

(**) Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN (đã được thay thế bởi Thông tư 31/2024/TT-NHNN từ ngày 01/07/2024)

Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2024 đạt 418.028 tỷ đồng tăng 17,2% so với thời điểm cuối năm 2023.

Tổng thu nhập hoạt động thuần năm 2024 của TPBank đạt 18.038 tỷ đồng, trong đó thu nhập lãi thuần đạt 12.906 tỷ đồng, chiếm 71,5%; thu nhập thuần ngoài lãi đạt 5.132 tỷ đồng, chiếm 28,5%. Lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng đạt 11.759 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 7.600 tỷ đồng.

2.2. Chất lượng tín dụng, tình hình trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro:

Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN đến 31/12/2024 kiểm soát ở mức 1,12%, hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao, đảm bảo mục tiêu định hướng của NHNN (<3%).

Toàn bộ các khoản cho vay đều được TPBank trích dự phòng rủi ro căn cứ theo quy định của NHNN về phân loại nợ và trích dự phòng tại Thông tư 31/2024/TT-NHNN và nghị định 86/2024/NĐ-CP. Trong năm 2024, nhằm kiểm soát rủi ro, TPBank đã đẩy mạnh trích lập dự phòng với mức trích lập 4.159 tỷ đồng (trong đó dự phòng chung 373 tỷ đồng, dự phòng cụ thể 3.876 tỷ đồng, hoàn nhập dự phòng khác 90 tỷ đồng), thực hiện sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng số tiền 3.798 tỷ đồng nhằm chủ động sử dụng nguồn lực để bao phủ nợ xấu, tránh những tác động tiêu cực trong tương lai.

2.3. Các chỉ tiêu đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống được bảo đảm

TPBank luôn tuân thủ các giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn hợp nhất trong hoạt động theo quy định của NHNN. Một số chỉ tiêu đến 31/12/2024 như sau:

- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) đạt 13,20%, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN ($\geq 8\%$) tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016.
- Tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) đạt 67,64%, đáp ứng được quy định của NHNN ($\leq 85\%$) tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019.
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn là 18,96% đáp ứng được quy định của NHNN ($\leq 30\%$) tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019.
- Tỷ lệ dự trữ thanh khoản, tỷ lệ khả năng chi trả và các chỉ tiêu an toàn khác đáp ứng theo quy định của NHNN và thông lệ quốc tế.

3. Các hoạt động cụ thể

3.1. Hoạt động huy động và sử dụng vốn

3.1.1. Hoạt động huy động vốn

Huy động thị trường 1 (bao gồm cả GTCG do TPBank phát hành) tại 31/12/2024 đạt 279.439 tỷ đồng, tăng 20,2% so với năm 2023. Trong đó tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng đạt 53.933 tỷ đồng, chiếm 22,25% huy động từ tiền gửi thị trường 1. Huy động bằng ngoại tệ đạt 10.151 tỷ đồng chiếm 4,2% trên huy động từ tiền gửi thị trường 1. Năm 2024, Ngân hàng tập trung thúc đẩy huy động nguồn vốn không kỳ hạn đối với phân khúc khách hàng cá nhân để có thể cân đối lãi suất huy động và cho vay cho phù hợp với hoàn cảnh nền kinh tế và diễn biến thị trường.

Huy động tăng trưởng theo đúng định hướng, phù hợp với nhu cầu vốn của Ngân hàng. Các sản phẩm huy động tập trung đa dạng hóa danh mục sản phẩm tiết kiệm nhằm đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, đáp ứng được yêu cầu về thanh khoản và tiết kiệm được chi phí vốn.

Năm 2024, TPBank đã thực hiện tổng cộng 38 đợt phát hành trái phiếu với tổng khối lượng phát hành là 23.446 tỷ đồng, số dư đến hết 31/12/2024 là 30.633 tỷ đồng. Việc phát hành trái phiếu của TPBank là hoạt động thường niên nhằm mục đích huy động vốn để Cho vay và Tăng vốn cấp 2. Báo cáo về tình hình sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ của TPBank được kiểm toán thực hiện 6 tháng/ lần theo đúng quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Các tài liệu và hồ sơ chào bán liên quan đã được công bố trên Chuyên trang của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổng thông tin điện tử của TPBank (<http://tpb.vn>) và các kênh thông tin khác theo quy định của pháp luật.

3.1.2. Hoạt động sử dụng vốn

Năm 2024, mặc dù nền kinh tế trong và ngoài nước có nhiều khó khăn, nhưng hoạt động phát triển quy mô kinh doanh của TPBank vẫn được đảm bảo an toàn, kiểm soát nợ xấu thấp hơn mức quy định của NHNN đồng thời gia tăng thị phần nhằm đảm bảo lợi nhuận cho Ngân hàng.

Dư nợ tín dụng thị trường 1 đến cuối năm 2024 đạt 261.458 tỷ đồng, trong đó đẩy mạnh phát triển dư nợ cho vay khách hàng đạt 251.104 đồng (tăng 22,28% so với 2023), trái phiếu doanh nghiệp giảm trên 15% so với năm 2023, đạt 10.354 tỷ đồng.

3.2. Hoạt động quản lý rủi ro

TPBank tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng khung, mô hình và vận hành theo dõi quản lý, đề xuất các biện pháp để đảm bảo bộ chỉ số tài chính của TPBank phù hợp với thông lệ quốc tế và NHNN, nâng cao đánh giá của các cơ quan quản lý, đối tác trong, ngoài nước và các tổ chức xếp hạng.

TPBank đã thực hiện nâng cấp phương thức quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng mang tính chủ động và tối ưu được hiệu quả kinh doanh bằng cân đối, đồng thời vẫn đảm bảo được các bộ chỉ số trọng yếu theo yêu cầu của các Định chế tài chính và NHNN.

3.3. Hoạt động của các đơn vị hỗ trợ

3.3.1. Công tác nhân sự và đào tạo:

Tổng số cán bộ nhân viên (CBNV) của toàn hệ thống tới 31/12/2024 là 7.890 người (tại 31/12/2023 là 7.939 cán bộ nhân viên)

Năm 2024, TPBank đã tiếp tục đạt được các giải thưởng danh giá và có uy tín cao trong lĩnh vực nhân sự, như: Top 10 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất ngành Tài chính – Ngân hàng – Chứng khoán; Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam do đối tác Anphabe tổ chức; Top 6 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam; Năm đầu tiên TPBank tham gia tại bảng xếp hạng của Khối doanh nghiệp lớn, đứng sau VCB, BIDV, VTB, MB và TCB.

3.3.2. Lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT):

Hoàn thành dự án nâng cấp core Banking đúng tiến độ, thời gian phản hồi giao dịch giảm 67%, nhiều tính năng mới giúp tăng khả năng xử lý trên 100 triệu giao dịch/tháng, đáp ứng tăng trưởng nhanh, rất tiết kiệm so với ngân hàng khác.

Hoàn thành kết nối, tích hợp dịch vụ với VNeID của Bộ Công an, giúp đưa TPBank là một trong số những ngân hàng đầu tiên kết nối thành công với trung tâm RAR – C06.

Triển khai việc Dân chủ hóa dữ liệu, sâu rộng bằng việc rọc phách và cấp phát sẵn dữ liệu cho phân tích của các khối thông qua việc quy hoạch các vùng dữ liệu theo mục đích khai thác.

Ứng dụng Automation test nâng mức tự động hóa từ 20% lên 35% khối lượng công việc test ứng dụng đối với Trung tâm Phát triển và 49% đối với trung tâm DevOps.

Đã số hóa 523 quy trình vượt kế hoạch 134%. Hoàn thành 238 yêu cầu cải tiến cho các Đơn vị trong hệ thống.

Giảm tỷ lệ lỗi giao dịch trong đó eBankX tỷ lệ lỗi bình quân là: 0.05% giảm 46%, eBankBiz tỷ lệ lỗi bình quân là: 0.24% giảm 39% so với 2023. Trong khi CCU tăng lên 215 nghìn so với 96 nghìn tại năm trước.

Một số giải thưởng Công nghiệp thông tin đạt được trong năm 2024: Giải thưởng The Asian Banker 2024: Best Omnichannel Implementation (Giải pháp xuyên kênh tốt nhất), Giải thưởng The Digital Banker 2024: Best Multi-channel Digital Customer Experience Solution 2024 (Giải pháp Trải nghiệm số đa kênh tốt nhất). Giải thưởng Sao Khuê 2024 (03 giải): Ứng dụng Ngân hàng số, Bảo lãnh dự thầu online, Bio Center. Giải thưởng Hội truyền thông số Việt Nam: VietNam Digital Awards – 2024 - Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc.

3.3.3. Phát triển mạng lưới:

Trong năm 2024, TPBank đã thành lập mới 04 chi nhánh tại Hà Nội, Quảng Bình, Hà Nam, Vĩnh Phúc và 02 Phòng giao dịch tại Hà Nội, Bắc Ninh.

Mạng lưới chi nhánh của TPBank đã phủ khắp cả 3 miền với 01 văn phòng đại diện, 63 Chi nhánh, 77 Phòng giao dịch. Đến hết năm 2024, TPBank có hơn 400 điểm LiveBank tại 40 tỉnh/thành phố trên toàn quốc.

4. Tình hình TPBank góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác

TPBank sở hữu cổ phần ở 02 doanh nghiệp là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát (TPBank nắm giữ 99,9% cổ phần) và Công ty Cổ phần chứng khoán Tiên Phong (TPBank nắm giữ 9,01% cổ phần).

Trong năm 2024, hai công ty TPBank đầu tư, góp vốn đều hoạt động có lãi. Trong đó, Công ty cổ phần quản lý quỹ Việt Cát ghi nhận mức lợi nhuận trước thuế 196 triệu đồng, công ty cổ phần chứng khoán Tiên Phong đạt mức lợi nhuận trước thuế là 481.450 triệu đồng.

III. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Năm 2024 được nhận định là một năm còn khó khăn với hoạt động ngân hàng khi điều kiện nền kinh tế và thị trường tài chính ngân hàng được dự đoán sẽ còn nhiều khó khăn và biến động, Ngân hàng sẽ tập trung vào việc quản lý chất lượng danh mục tín dụng, giám sát thu hồi nợ xấu nhằm giảm thiểu rủi ro thất thoát; tăng cường bán chéo sản phẩm, gia tăng thu nhập ngoài lãi; quản lý tốt bảng cân đối, hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn nhằm đảm bảo lợi nhuận tối ưu.

Với định hướng và mục tiêu xuyên suốt, Ban điều hành đề xuất Kế hoạch kinh doanh năm 2025 và các chương trình hành động, giải pháp thực hiện nhằm đạt được các kế hoạch đã đề ra.

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2025 hợp nhất với các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	418.028	450.000	8%
2	Tổng huy động	374.046	420.000	12%
3	Dư nợ cho vay và trái phiếu Doanh nghiệp (1)	261.458	313.750	20%
4	Tỷ lệ nợ xấu	1,12%	<2,50%	
5	Lợi nhuận trước thuế	7.600	9.000	18%

Ghi chú:

(1) Kế hoạch dư nợ cho vay và đầu tư trái phiếu doanh nghiệp là 313.750 tỷ đồng cần phải được NHNN chấp thuận.

2. Chương trình hành động và giải pháp thực hiện

2.1 Về kế hoạch kinh doanh

2.1.1 Đối với phân khúc khách hàng cá nhân

Triển khai kinh doanh theo các phân khúc khách hàng mục tiêu, phát triển khách hàng mới theo những địa bàn và tệp khách hàng mục tiêu cụ thể, tập trung vào các khách hàng có chất lượng để mang về CASA và các cơ hội khai thác bán sản phẩm dịch vụ. Đóng gói các sản phẩm dịch vụ nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng, tăng cường số lượng sản phẩm dịch vụ bán và doanh thu trên mỗi khách hàng.

Tiếp tục triển khai cải tiến các sản phẩm cho vay cốt lõi như cho vay bất động sản, cho vay ô tô, cho vay kinh doanh theo hướng đổi mới, tạo ra sự khác biệt so với các đối thủ đồng thời phù hợp với tình hình thị trường. Đối với sản phẩm dịch vụ Tài chính số: tiếp tục phát triển các sản phẩm mới theo các mô hình hợp tác đối tác; Gia tăng dư nợ cho vay trên kênh số; Gia tăng số lượng khách hàng và hiệu quả khai thác trên các tệp khách hàng đã phát triển được; Tiếp tục triển khai các mô hình kiểm soát rủi ro để đảm bảo hiệu quả kinh doanh và quản lý chất lượng nợ. Đặt trọng tâm triển khai mạnh mẽ các sản phẩm thu phí thẻ, bảo hiểm...

2.1.2 Đối với phân khúc khách hàng doanh nghiệp

Đưa ra các sản phẩm dịch vụ hướng tới nhóm khách hàng nhỏ, giúp khách hàng có khả năng tiếp cận tài chính tốt hơn. Tiếp tục thúc đẩy các chính sách phục vụ cho các nhóm ngành trọng tâm. Hướng tới các doanh nghiệp có mục tiêu thúc đẩy chuyển đổi số, kết nối với Ngân hàng và đối tác dễ dàng hơn; dành nguồn vốn ưu tiên cho các doanh nghiệp phát triển xanh, phát triển theo tiêu chuẩn ESG.

Xây dựng chính sách khách hàng doanh nghiệp toàn diện, xây dựng các sản phẩm phù hợp với đặc điểm của từng ngành, phân khúc khách hàng, địa bàn, chuỗi các nhà cung cấp, nhà phân phối, các đại lý của các đối tác chiến lược. Tăng cường cung cấp các sản phẩm số, sản phẩm chuyên biệt phục vụ cho từng nhóm khách hàng cụ thể.

2.1.3 Hoạt động của mảng Khách hàng Doanh nghiệp lớn

Đưa ra các sản phẩm dịch vụ hướng tới nhóm khách hàng lớn, giúp khách hàng có khả năng tiếp cận tài chính tốt hơn và đẩy mạnh phát triển tăng trưởng Casa. Chú trọng phát triển khách hàng mới để mở rộng tệp khách hàng, tập trung nhóm khách hàng có tiềm năng, khai thác các dịch vụ ngoại bảng, quản lý dòng tiền.

Đối với các nhóm khách hàng bất động sản, giải ngân đi kèm kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, kiểm soát tiến độ xây dựng. Nâng cao hơn nữa việc đánh giá và xây dựng các phương án cấu trúc tài chính cho khách hàng nhằm quản trị khách hàng phát triển bền vững, Cân đối hài hòa danh mục tín dụng ngắn hạn và trung dài hạn theo từng ngành nghề lĩnh vực để tối ưu room tín dụng.

2.1.4 Hoạt động nguồn vốn và đầu tư

Tiếp tục đầu tư lại danh mục trái phiếu chính phủ ở mức lãi suất tốt; đồng thời đánh giá thời điểm hợp lý để xây dựng hoặc thoái đầu tư danh mục chứng chỉ tiền gửi/trái phiếu tổ chức tín dụng. Trong năm 2025, tiếp tục tăng cường giao dịch mua bán thứ cấp để giữ vững vị trí nhà tạo lập thị trường công cụ nợ của Chính phủ (PD). Cân cân bằng giữa yếu tố lợi nhuận và kiểm soát rủi ro trong năm 2025.

Tiếp tục tập trung giao dịch và cung cấp dịch vụ với 3 nhóm khách hàng chính: Các Định chế tài chính bao gồm ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng (Công ty tài chính, quản lý quỹ, bảo hiểm, công ty cung cấp dịch vụ tài chính như chuyển tiền quốc tế); Các Định chế tài chính phát triển (DFI) cấp vốn vay tín dụng trung dài hạn và tín dụng xanh như FMO, BII, ADB, DEG, IFC (vay song phương); MUFG, Standard Chartered Bank, Maybank (Syndicated Loan) vừa hỗ trợ nguồn vốn vừa đem lại các giá trị bổ sung cho TPBank qua việc tiếp thu kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật.

Tăng cường nắm bắt, phân tích, dự báo các chính sách của Nhà nước, cơ quan chủ quản và các biến chuyển của thị trường trong và ngoài nước.

Mở rộng và tăng cường quan hệ với các đối tác là ngân hàng thương mại trong nước và nước ngoài; Đẩy mạnh các chính sách phát triển khách hàng doanh nghiệp, khách hàng cá nhân về mảng ngoại tệ và sản phẩm cấu trúc.

Tăng cường các chính sách quảng bá, thúc đẩy bán đối với hoạt động chuyển tiền cá nhân; Phát triển các kênh thanh toán mới, giải pháp thanh toán quốc tế với các ngân hàng, công ty chuyển tiền, phát triển các giải pháp tài trợ thương mại phù hợp với các định chế tài chính và hỗ trợ khách hàng của TPBank; Đề xuất cơ chế giá vốn cạnh tranh tạo thế cạnh tranh về các sản phẩm Tài trợ thương mại cho khách hàng định chế tài chính trên thị trường.

2.1.5 Quản lý rủi ro

Đẩy mạnh công tác dự báo vĩ mô, dự phóng danh mục và các chỉ số tài chính trọng yếu, đưa ra các khuyến nghị phù hợp đảm bảo cân đối giữa quản lý rủi ro và tối ưu lợi nhuận; Giám sát, theo dõi bộ chỉ số tài chính và xếp hạng của ngân hàng để giữ hoạt động của ngân hàng an toàn đồng thời tối ưu khả năng sinh lời; Tăng cường công tác giám sát danh mục tín dụng, cảnh báo sớm danh mục sản phẩm, ngành, lĩnh vực; Xây dựng và giám sát hạn mức rủi ro đối với sản phẩm, ngành; Tăng cường giám sát chất lượng tín dụng của DICO; Đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; Đưa rủi ro Công nghệ thông tin thành một loại hình rủi ro trọng yếu của từ đó tăng cường công tác quản lý giám sát nhằm đảm bảo an toàn an ninh, tính liên tục trong hoạt động hệ thống;

Đẩy mạnh hoạt động phân tích hỗ trợ kinh doanh: Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động phát triển và vận hành ứng dụng mô hình đo lường rủi ro tín dụng (các mô hình thể điểm, mô hình đo lường ECL) trong hỗ trợ kinh doanh và quản trị rủi ro; thu thập bổ sung các nguồn thông tin để cập nhật, nâng cấp các mô hình hiện tại nhằm nâng cao độ chính xác và tính phù hợp; Đẩy mạnh phân tích bộ dữ liệu lớn để hỗ trợ Khối Kinh doanh tìm kiếm tệp khách hàng tiềm năng; Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí phân loại xanh chi tiết cho các ngành/lĩnh vực phục vụ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh;

Tiếp tục triển khai các dự án nâng cao năng lực quản trị rủi ro: Dự án Xây dựng Khung và Nâng cao năng lực thực thi về Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG), Dự án Xây dựng mô hình Cảnh báo sớm Khách hàng doanh nghiệp, Tính vốn theo Basel III dựa trên phương pháp xếp hạng nội bộ (FIRB & AIRB).

2.2 Về chính sách nhân sự

Thay đổi về cơ cấu tổ chức, giải thể Khối Xử lý và thu hồi nợ sát nhập vào Khối Pháp chế và Khối Giám sát tín dụng và phân luồng xử lý nợ.

Tinh giảm đầu mỗi nhân sự các cấp trung gian, nâng cao năng suất, tối ưu định biên tăng cường lực lượng bán hàng và giảm nhân sự gián tiếp nhờ ứng dụng công nghệ và cải tiến quy trình.

Tiếp tục kiểm soát định biên nhân sự toàn hàng, tập trung ưu tiên cho các đơn vị kinh doanh và các dự án trọng điểm; rà soát các đơn vị có năng suất thấp, xử lý các nhân sự yếu kém; tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và văn hóa kỷ luật; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ/chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo; nâng cao năng suất lao động và chất lượng ứng viên đầu vào.

2.3 Duy trì ngân hàng số hàng đầu

Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ các giải pháp, công nghệ mới trong các hoạt động thực tiễn của ngân hàng; Ứng dụng mạnh mẽ GenAI trong các lĩnh vực tương tác với khách hàng, triển khai ứng dụng GenAI trong các hoạt động, quy trình nội bộ; Triển khai VNeID vào hoạt động thực tế thông qua các dịch vụ xác thực khuôn mặt, chấm điểm khả dụng của Bộ Công an và các dịch vụ khác gắn với VneID; Triển khai ứng dụng rộng rãi việc sử dụng dữ liệu, phân tích dữ liệu trên toàn hàng; Thực hiện nâng cấp các hệ thống, hiện đại hóa hạ tầng; Tiếp tục triển khai các đề án trọng điểm, các giải pháp an toàn thông tin toàn diện; Tăng cường tính hiệu quả trong kết nối đối tác.

2.4 Phát triển mạng lưới hoạt động

Ngân hàng tiếp tục kiểm soát chặt chẽ hiệu quả của hệ thống mạng lưới hoạt động; Thực hiện rà soát, đánh giá thường xuyên các điểm giao dịch, các mô hình kinh doanh tại các đơn vị để có điều chỉnh phù hợp kịp thời; tận dụng triển khai kinh doanh thêm tại các điểm Livebank để tối ưu hóa chi phí trong điều kiện quy định chặt chẽ của NHNN về việc cấp phép mở thêm chi nhánh/phòng giao dịch mới.

Năm 2025, TPBank đang thực hiện xây dựng, mở mới 05 chi nhánh tại: Hà Nội, Hưng Yên, Hà Tĩnh, Bình Thuận, Gia Lai và 03 Phòng giao dịch (PGD) tại: TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.5 Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động

Thực hiện nghiêm kỷ luật ngân sách trên phạm vi toàn hàng; Thường xuyên triển khai các chuyên đề rà soát chi phí làm cơ sở đề xuất các biện pháp tối ưu; Tối ưu hóa chi phí vận hành, nêu cao tinh thần tiết kiệm, đẩy mạnh ứng dụng các sáng kiến, cải tiến; Định kỳ tìm kiếm, đàm phán, mở rộng danh mục nhà cung cấp để lựa chọn được sản phẩm uy tín, chất lượng tốt, giá tối ưu. Đầu tư mua sắm tài sản trên nguyên tắc tiết kiệm, đủ dùng, tối ưu hóa năng lực xử lý hệ thống để giảm thiểu chi phí đầu tư mới; Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ, triển khai số hóa quy trình nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm định biên, chi phí nhân viên, thực hiện đánh giá kết

quả công tác đổi mới số để đảm bảo việc triển khai thực chất và hiệu quả; Quy hoạch, xây dựng cơ sở dữ liệu đủ mạnh, tăng cường năng lực phân tích dựa trên dữ liệu lớn để kịp thời phát hiện những tổn thất, lãng phí, các hoạt động đầu tư không hiệu quả từ đó hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định điều chỉnh hoặc chuyển hướng kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và định hướng kế hoạch năm 2025 của TPBank.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP; TC

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC 
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
TIỀN PHONG 
Q. HOÀN KIẾM - T. PH. HÀ NỘI
NGUYỄN HÙNG

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Ngân hàng TMCP Tiên Phong

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS), BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2024 và công tác trọng tâm năm 2025 như sau:

A- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

I- CƠ CẤU NHÂN SỰ VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. BKS gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm 2023 -2028:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu có hiệu lực
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS	26/04/2023
2	Ông Thái Duy Nghĩa	Thành viên BKS	26/04/2023
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên BKS	26/04/2023

Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên BKS đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định nội bộ của TPBank.

2. BKS đã ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

3. BKS đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của TPBank.

4. Các thành viên BKS đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, thực hiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ, cùng biểu quyết thống nhất, thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

Trong năm 2024, BKS đã tiến hành 04 cuộc họp để đánh giá, thông qua kết quả giám sát hoạt động của TPBank; đánh giá kết quả hoạt động của thành viên BKS, Giám đốc Trung tâm kiểm toán nội bộ (KTNB) và hoạt động KTNB; rà soát, phê duyệt ban hành các văn bản quy định nội bộ của BKS/KTNB; bổ nhiệm/tái bổ nhiệm các chức danh thuộc Trung tâm KTNB... Tỷ lệ dự họp, tham gia ý kiến đạt 100% trong tất cả các cuộc họp. Các biên bản họp của BKS được ghi chép và lưu trữ đầy đủ theo quy định. Ngoài ra, BKS đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, qua email hoặc trực tiếp để thông qua các nội dung khác về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của BKS.

5. Các thành viên BKS được hưởng thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác gắn với vị trí công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và nằm trong ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và được quản lý theo quy định tài chính của TPBank (có báo cáo riêng).

II- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

1. Thẩm định báo cáo tài chính, giám sát tình hình tài chính và việc chấp hành quy định về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng

➤ *Thẩm định Báo cáo tài chính*

- BKS đã thẩm định BCTC năm 2023 của Ngân hàng được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và thống nhất xác nhận: “*Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của TPBank tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*”

- BKS cũng đã thẩm định BCTC riêng và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2024 của Ngân hàng được soát xét bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và thống nhất với kết luận: “*Không thấy có vấn đề gì để cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ 6 tháng kết thúc cùng ngày của Ngân hàng và công ty con, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.*”

➤ *Giám sát thực trạng tài chính*

Công tác giám sát tài chính được duy trì định kỳ, qua đó BKS ghi nhận TPBank đảm bảo an toàn tài chính, kết quả kinh doanh có sự cải thiện tích cực so với cùng kỳ, lợi nhuận vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

➤ *Giám sát việc chấp hành quy định về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động*

Kết quả giám sát trong kỳ ghi nhận TPBank tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng theo quy định pháp luật.

2. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024

2.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh đến 31/12/2024 (số liệu hợp nhất)

Đơn vị: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Thực hiện đến 31/12/2024	Chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao	+/- so với cuối năm 2023	% thực hiện so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao
1	Tổng tài sản	356.634	418.028	390.000	61.394	107,19%
2	Tổng huy động	316.518	374.046	327.000	57.528	114,39%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Thực hiện đến 31/12/2024	Chỉ tiêu ĐHCĐ giao	+/- so với cuối năm 2023	% thực hiện so với kế hoạch ĐHCĐ giao
3	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT	217.556	261.458	251.821	43.902	103,83%
4	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11 (đã được thay thế bởi TT 31)	1,52%	1,12%	<2,5%	-0,4%	Đạt
5	Lợi nhuận trước thuế	5.589	7.600	7.500	2.011	101,33%

TPBank kết thúc năm 2024 với những kết quả tích cực khi Ngân hàng hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao.

2.2. Tăng vốn điều lệ, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức

- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHCĐ phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 là phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 440.321.187 cổ phiếu, tương ứng với tổng giá trị 4.403 tỷ đồng. Nguồn thực hiện lấy từ lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ đến thời điểm 31/12/2023. Hiện tại Vốn điều lệ của Ngân hàng là 26.419.561.960.000 VNĐ.

- Hoàn thành việc chia cổ tức bằng tiền mặt theo Nghị quyết của ĐHCĐ. Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%/cổ phiếu, tổng số tiền chi trả là khoảng 1.100 tỷ đồng.

- Đã hoàn thành việc phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết của ĐHCĐ, cụ thể: TPBank đã sử dụng 1.125 tỷ đồng để nộp thuế TNDN và đã trích lập các quỹ theo quy định:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị thực hiện
Trích 5% Quỹ bổ sung vốn điều lệ	223.166
Trích 10% Quỹ dự phòng tài chính	446.333
Trích quỹ khen thưởng	5.000

Ngân hàng cũng đã sử dụng 91.897 triệu đồng để nộp Thuế GTGT đối với hoạt động thư tín dụng LC theo Kết luận số 324/TP-VPCP của Thủ tướng Chính phủ.

2.3 Xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để XLRR

Thực hiện ủy quyền của ĐHCĐ, Hội đồng quản trị (HĐQT) phê duyệt xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, đảm bảo đáp ứng các điều kiện theo quy định của NHNN. Tính đến 31/12/2024, Ngân hàng đã xuất toán dư nợ của 30 khách hàng với tổng giá trị hơn 250 tỷ đồng.

2.4 Cập nhật, bổ sung một số nội dung hoạt động, ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

TPBank đã hoàn thiện các thủ tục và được Sở Kế hoạch - Đầu tư TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 31 ngày 06/06/2024 nhằm cập nhật, bổ sung ngành

ngành kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do NHNN cấp và các nội dung hoạt động, ngành nghề kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024.

2.5 Sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ theo ủy quyền của ĐHĐCĐ

Trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên 2024, HĐQT đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-TPB.HĐQT ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng; ban hành Quy chế Tài chính số 15/2024/QC-TPB.HĐQT để phù hợp với các quy định mới của Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) 2024, quy định pháp luật khác có liên quan và phù hợp với thực tế vận hành, yêu cầu quản trị tại TPBank.

3. Giám sát Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025

Trong kỳ, BKS tiếp tục thực hiện giám sát việc triển khai Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 (PACCL).

Về mục tiêu, định hướng tổng quát TPBank trở thành tập đoàn tài chính tư nhân hiện đại có độ bao phủ ở các lĩnh vực ngân hàng, công ty tài chính, bảo hiểm, chứng khoán, có vị thế ở trong khu vực. Trong năm 2024, TPBank đã mua thành công Công ty Quản lý Quỹ Việt Cát và tiếp tục tham gia hỗ trợ Công ty Tài chính Cổ phần Handico (Hafic) tự phục hồi.

Năm 2024 là năm bản lề để bước sang năm cuối của giai đoạn thực hiện PACCL, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành (BDH) tập trung triển khai các hoạt động hiệu quả, an toàn trên cơ sở bám sát các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra tại Phương án cơ cấu lại, phần đầu hoàn thành Phương án cơ cấu lại đã trình Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

4. Giám sát công tác quản trị, điều hành

Qua giám sát cho thấy HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN và chủ động chỉ đạo, giám sát BDH quyết liệt triển khai thực hiện Luật Các TCTD 2024, các giải pháp, kịch bản linh hoạt nhằm tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, xây dựng kịch bản kinh doanh cho năm 2024. BDH đã tích cực triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT, điều hành hệ thống, thực hiện kế hoạch kinh doanh hiệu quả và đảm bảo an toàn hệ thống.

Một số kết quả, hoạt động chính của HĐQT, BDH trong kỳ báo cáo như sau:

4.1. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2024, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được truyền thông rộng rãi đến cổ đông đại chúng cũng như quán triệt đến các đơn vị, cá nhân trong hệ thống và đã tổ chức quản trị, điều hành thực hiện thắng lợi các mục tiêu được ĐHĐCĐ giao.

4.2. Chỉ đạo triển khai “Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2023 -2028 và tầm nhìn đến 2035” đạt kết quả tích cực.

4.3. HĐQT/Ủy ban Quản trị cấp cao (EXCO) duy trì các cuộc họp, giao ban toàn hàng với BDH, các Khối/Trung tâm tại Hội sở để kịp thời nắm bắt và chỉ đạo xử lý các vấn đề trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng:

- HĐQT đã chỉ đạo BDH triển khai nghiên cứu sâu rộng, đánh giá tác động toàn diện của Luật Các TCTD 2024 và các Thông tư sửa đổi, bổ sung theo Luật Các TCTD 2024 để kịp thời vận dụng vào hoạt động kinh doanh và cập nhật lại hệ thống văn bản nội bộ. Một số văn bản đã sớm được ban hành trước ngày có hiệu lực của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 như Điều lệ, Quy

chế quản trị nội bộ ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị...; nhiều văn bản nội bộ liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng cũng đã được ban hành sửa đổi/bổ sung/thay thế nhằm đảm bảo có quy định, hướng dẫn kịp thời cho toàn hệ thống vận hành phù hợp với quy định tại Luật Các TCTD 2024 cũng như với các văn bản hướng dẫn của Luật.

- HĐQT đã biểu quyết và thông qua các công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐQT hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ TPBank: Ban hành các Nghị quyết thông qua Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị, triển khai việc chia cổ tức và tăng vốn điều lệ, Quy chế trong các hoạt động nghiệp vụ...; Thông qua các khoản cấp tín dụng, các khoản đầu tư, các giao dịch thuộc hạn mức - đối tượng thuộc thẩm quyền của HĐQT và các giao dịch giữa TPBank với một số đối tượng là người có liên quan; Thông qua chủ trương phát triển mạng lưới, thành lập các ĐVKD; Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc (TGD) về kết quả kinh doanh và kế hoạch kinh doanh; Thông qua chủ trương đầu tư, góp vốn mua cổ phần, phương án phát hành/mua lại trái phiếu riêng lẻ ... Các nội dung thông qua tại các Nghị quyết HĐQT trong kỳ phù hợp với trình tự, thủ tục thông qua và phù hợp với thẩm quyền của HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

- Thông qua các Ủy ban trực thuộc, HĐQT đã thực hiện các chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Với tư cách là thành viên của các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT cũng đã tham gia các cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất để thực hiện chức năng quản trị và vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với hoạt động của các Hội đồng trực thuộc TGD như Hội đồng Quản lý rủi ro, Hội đồng ALCO, Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Tín dụng và đầu tư cấp cao...

4.4. TGD và BDH ngay từ đầu năm đã nỗ lực triển khai các hoạt động kinh doanh, thực hiện các giải pháp điều hành linh hoạt, đảm bảo an toàn hệ thống. Một số hoạt động nổi bật trong kỳ:

- Chỉ đạo, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT; thực hiện các kết luận, yêu cầu, chỉ đạo của NHNN, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; thực hiện các giải pháp điều hành linh hoạt theo tín hiệu thị trường (về lãi suất, tăng trưởng tín dụng, điều hành vốn...); tích cực rà soát, đánh giá tác động các quy định pháp luật mới ban hành và đề xuất HĐQT chỉnh sửa/ ban hành và ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy định nội bộ của TPBank.

- Quan tâm mở rộng hệ sinh thái của Ngân hàng thông qua việc mua lại, tái cơ cấu công ty tài chính, công ty quản lý quỹ, duy trì tỷ lệ vốn góp, mua cổ phần tại Công ty chứng khoán.

- Dưới sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo, Ngân hàng đã duy trì các cuộc họp chuyên đề hàng tháng để điều hành hệ thống, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, truyền thông nội bộ và áp dụng giải pháp xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc...;

- TGD sát sao, kịp thời ban hành các chỉ thị, thông báo về các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện định kỳ hoặc theo quy định pháp luật; các nội dung chấn chỉnh, đôn đốc liên quan đến hoạt động nghiệp vụ; tuyên truyền các chương trình hỗ trợ, chính sách, sản phẩm của Ngân hàng linh hoạt phù hợp với từng thời kỳ... đến các Đơn vị/các cá nhân, bộ phận liên quan, đảm bảo hoạt động Ngân hàng hiệu quả, an toàn và thông suốt.

- Tiếp tục tinh gọn cơ cấu tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động, cắt giảm nhân sự yếu kém, không đạt năng suất, thi hành kỷ luật nghiêm khắc với các CBNV có vi phạm trong hoạt động nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp. Thực hiện kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm, khai thác triệt để các nguồn thu để cải thiện chỉ số Chi phí trên Thu nhập;

- Triển khai thành công dự án trọng điểm như Nâng cấp Core banking, Dự án ESG, công bố Báo cáo Phát triển bền vững theo 4 tiêu chuẩn quốc tế, được KPMG bảo đảm độc lập, góp phần vào tăng trưởng xanh quốc gia và dự án tuân thủ Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 của Thống đốc NHNN về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng;

- Quan tâm công tác phát triển mạng lưới phủ rộng trên toàn quốc: Trong năm 2024, TPBank đã thành lập mới 04 chi nhánh tại Hà Nội, Quảng Bình, Hà Nam, Vĩnh Phúc và 02 Phòng giao dịch tại Hà Nội, Bắc Ninh. Mạng lưới chi nhánh của TPBank đã phủ khắp cả 3 miền với 01 văn phòng đại diện, 63 Chi nhánh, 77 Phòng giao dịch. Đến hết năm 2024, TPBank có hơn 400 điểm LiveBank tại 40 tỉnh/thành phố trên toàn quốc.

- Không ngừng mở rộng và thu hút các khách hàng mới. Năm 2024 TPBank tiếp tục tăng trưởng mạnh cơ sở khách hàng, vượt mốc 14,1 triệu khách hàng.

- Công tác số hóa các quy trình nội bộ tiếp tục được triển khai mạnh mẽ. Việc quy hoạch các vùng dữ liệu đã được triển khai và truyền thông sâu rộng, với mục tiêu dân chủ hóa dữ liệu giúp TPBank tiếp tục đi đầu là một tổ chức ra quyết định trên cơ sở “data driven”.

- Tiếp tục dẫn đầu trong việc triển khai các giải pháp ngân hàng số, mang đến trải nghiệm tiện lợi, an toàn cho khách hàng. Triển khai tích hợp Căn cước công dân gắn thẻ chip vào ứng dụng eBankX, là Ngân hàng thuộc nhóm Ngân hàng triển khai VnEID đầu tiên...

5. Giám sát giao dịch thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ và HĐQT

- BKS đã chỉ đạo KTNB tổ chức giám sát việc phê duyệt và triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank. Kết quả giám sát trong kỳ chưa phát sinh giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ; các giao dịch thuộc thẩm quyền thông qua của HĐQT được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

6. Giám sát đối với thành viên Ban kiểm soát và KTNB

6.1. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ

Kết quả giám sát trong kỳ, các thành viên BKS, kiểm toán viên tại TPBank đảm bảo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp tại quy định nội bộ của BKS (Quy định về hoạt động của BKS, quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trung tâm KTNB...) và quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và văn bản sửa đổi, bổ sung. Chưa phát hiện dấu hiệu vi phạm về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ của kiểm toán viên, thành viên BKS.

6.2. Chỉ đạo, giám sát KTNB thực hiện kế hoạch năm 2024, các nhiệm vụ phát sinh và thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB

➤ Thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2024

- BKS đã chỉ đạo và triển khai giám sát toàn diện công tác tổ chức, hoạt động kiểm toán. Năm 2024, KTNB hoàn thành kế hoạch KTNB với 25 đoàn kiểm toán trực tiếp (bao gồm: kiểm toán 12 chuyên đề, 02 Đơn vị hội sở và 11 ĐVKD); thẩm định báo cáo tài chính và các tỷ lệ bảo đảm an toàn năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024.

Hoạt động giám sát, kiểm toán từ xa được tăng cường và bước đầu mang lại hiệu quả trong việc nhận diện, cảnh báo sớm đến các đơn vị kinh doanh, các đơn vị tại Hội sở để có phương án phòng ngừa sớm vi phạm, đảm bảo an toàn trong hoạt động.

Kết quả kiểm toán, giám sát năm 2024 ghi nhận tình hình hoạt động, kinh doanh, việc thực hiện nhiệm vụ của các Đơn vị Hội sở, ĐVKD có nhiều chuyển biến tích cực, đóng góp hiệu quả cho kết quả kinh doanh của toàn hàng. Các Đơn vị Hội sở đã phát huy vai trò vai trò chỉ đạo, giám sát, quản lý ngành dọc; Trưởng các ĐVKD đã quan tâm nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành, duy trì và củng cố các chốt kiểm soát tại Đơn vị mình. Các hoạt động, nghiệp vụ về cơ bản đã tuân thủ quy định của pháp luật và TPBank. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động còn một số thiếu sót, vi phạm, tồn tại ở một số lĩnh vực, nghiệp vụ. (nhưng không mang tính hệ thống, chủ yếu phát sinh ở một số ĐVKD và chưa ảnh hưởng đến an toàn của TPBank)

- Kết quả kiểm toán đã được BKS duyệt, gửi báo cáo HĐQT, TGD và luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo. KTNB đã chỉ ra những hạn chế, cảnh báo rủi ro, từ đó kiến nghị các biện pháp xử lý nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động ngân hàng, đóng góp tích cực vào việc nâng cao tính tuân thủ, hiệu quả của hệ thống KSNB. Các cán bộ nhân viên, cán bộ quản lý có thiếu sót, vi phạm đều được xem xét trách nhiệm và chịu hình thức xử lý kỷ luật nghiêm khắc. KTNB đã phối hợp với các đơn vị chức năng chấm điểm tuân thủ, áp dụng mức phạt vi phạm đối với các đơn vị liên quan định kỳ.

- KTNB đã kịp thời chuyển ý kiến chỉ đạo tới Giám đốc Khối và Đơn vị, cá nhân liên quan để triển khai chấn chỉnh, khắc phục, xử lý, KTNB đã tổ chức theo dõi, đôn đốc thực hiện có hệ thống và định kỳ báo cáo tổng hợp kết quả khắc phục sau kiểm toán đến BLĐ Ngân hàng.

➤ **Rà soát và ban hành quy định nội bộ của BKS và KTNB**

Luật Các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành từ 01/07/2024 cùng với các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn Luật quy định vai trò, chức năng, nhiệm vụ của BKS/KTNB ngày càng cao hơn, mở rộng hơn. Theo đó, BKS đã chỉ đạo TT KTNB chủ động rà soát, kiện toàn hệ thống văn bản quy định về cơ cấu tổ chức và các nội dung thuộc thẩm quyền ban hành của BKS để phù hợp với yêu cầu pháp luật hiện hành, quy định nội bộ cũng như thực tế vận hành tại TPBank.

Các quy định nội bộ do BKS ban hành được BKS chỉ đạo KTNB rà soát định kỳ theo quy định pháp luật và yêu cầu vận hành thực tế, khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình vận hành để chủ động cập nhật sửa đổi/bổ sung (nếu có).

➤ **Chỉ đạo KTNB thực hiện báo cáo theo quy định pháp luật và theo các yêu cầu, kiến nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng**

KTNB đã thực hiện các báo cáo nội bộ, báo cáo ĐHCĐ và báo cáo đến các Cơ quan chức năng theo quy định hoặc theo các Công văn yêu cầu đầy đủ, kịp thời.

➤ **Chỉ đạo KTNB thực hiện các nhiệm vụ khác**

BKS đã chỉ đạo KTNB thực hiện giám sát tài chính, giám sát và phối hợp trong công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ; Tham gia các dự án chiến lược của ngân hàng; Phối hợp Hội đồng Nhân sự tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ, nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo.

➤ **Đánh giá hiệu quả, hiệu lực của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc TT KTNB**

Dưới sự chỉ đạo của BKS, KTNB đã đồng bộ các giải pháp về tổ chức, điều hành, đào tạo, cải tiến quy trình, đổi mới số, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động, chất lượng, đảm bảo hoạt động kiểm toán tuân thủ theo nguyên tắc định hướng theo rủi ro và đảm bảo tính toàn diện.

Giám đốc trung tâm KTNB đã triển khai đầy đủ, kịp thời các định hướng chỉ đạo của Ban Lãnh đạo và điều hành KTNB thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ một cách hiệu quả.

7. Lập, cập nhật và lưu giữ danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% VDL trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cổ đông sở hữu từ 01% VDL trở lên của Ngân hàng

Thực hiện quy định tại Điều 49 và Điều 52 Luật Các TCTD 2024 (có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024), BKS đã chỉ đạo KTNB thực hiện theo dõi, lập, cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% VDL trở lên tại TPBank và người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, TGD, cổ đông sở hữu từ 01% VDL trở lên; thực hiện báo cáo NHNN; công bố thông tin trên website và niêm yết, lưu giữ thông tin tại trụ sở chính đúng quy định.

BKS báo cáo ĐHCĐ thông tin về cổ đông sở hữu từ 01% VDL trở lên tại TPBank và người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, TGD, PTGD, cổ đông sở hữu từ 01% VDL trở lên theo quy định tại Khoản 4 Điều 49 Luật Các TCTD 2024 tại đường dẫn: <https://tpb.vn>.

8. Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông

8.1. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai:

HĐQT, BDH TPBank đã phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, phù hợp với cơ chế trao đổi thông tin giữa HĐQT, TGD, các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai và BKS/KTNB. Các thành viên BKS được mời và tham dự các phiên họp định kỳ của HĐQT, các cuộc họp quan trọng của Ngân hàng, được cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của ngân hàng phục vụ cho công tác giám sát của BKS.

BKS đã thực hiện cơ chế phối hợp với HĐQT, BHD trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động Ngân hàng:

- Duy trì việc trao đổi, cập nhật thông tin về các hoạt động kinh doanh ngân hàng và biện pháp kiểm soát rủi ro.
- Phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm toán/kiểm tra, khắc phục sau kiểm toán.
- Trao đổi với BDH, Khối Quản trị rủi ro, Trung tâm kiểm soát nội bộ & tuân thủ và các đơn vị liên quan về các vấn đề phát sinh trong hoạt động để cảnh báo rủi ro và kiến nghị biện pháp phòng ngừa, xử lý nhằm bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng.
- Kết quả giám sát, kiểm toán cùng các kiến nghị, đề xuất của BKS/KTNB đã được gửi HĐQT, TGD và đã được Ban lãnh đạo xem xét, chỉ đạo các Đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện và báo cáo kết quả khắc phục định kỳ cho BKS/KTNB.

8.2. Phối hợp hoạt động giữa BKS với các cổ đông và công khai thông tin

BKS đã báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ TPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS trước các cổ đông tại phiên họp ĐHCĐ

thường niên. Năm 2024, không phát sinh trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông lớn yêu cầu kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của ngân hàng.

Các thành viên HĐQT, BKS, TGD, Phó TGD đã thực hiện công khai lợi ích có liên quan và kê khai người có liên quan. Giao dịch giữa TPBank với công ty con của TPBank và/hoặc giao dịch giữa TPBank với thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của họ đã được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng.

9. Kiến nghị đối với HĐQT, Tổng Giám đốc

Căn cứ kết quả giám sát hoạt động trong năm 2024, BKS ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của HĐQT, BDH trong việc tích cực triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ, chuẩn bị các nguồn lực cho việc thực hiện Luật các TCTD 2024, điều hành kinh doanh linh hoạt ứng phó với các khó khăn, diễn biến bất lợi của nền kinh tế và ngành ngân hàng.

Với mục tiêu tối ưu hóa nguồn lực và phát triển bền vững trong điều kiện mới, BKS kiến nghị HĐQT, Tổng Giám đốc:

1. Luật các TCTD năm 2024 đã có hiệu lực, NHNN tiếp tục sửa đổi, thay thế nhiều văn bản liên quan đến các mảng nghiệp vụ kinh doanh, về hệ thống kiểm soát, KTNB và quản trị rủi ro, đề nghị HĐQT, TGD tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chuyên môn theo dõi và có đánh giá tác động, cập nhật chỉnh sửa kịp thời cho hoạt động của Ngân hàng;
2. Năm 2025 là năm cuối cùng thực hiện PACCL, do vậy tích cực thực hiện và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của PACCL, tổng kết báo cáo NHNN kết quả thực hiện PACCL;
3. Đề nghị TGD (i) tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để hạn chế nợ xấu mới phát sinh, thu hồi và xử lý nợ xấu có hiệu quả, đảm bảo an ninh, an toàn cho hệ thống; nâng cao chất lượng tín dụng, đầu tư và tăng trưởng an toàn. (ii) Chỉ đạo các đơn vị khắc phục các thiếu sót, vi phạm, hạn chế, rủi ro; truyền thông tới các đơn vị khác biết và phòng tránh rủi ro. (iii) Nâng cao vai trò chỉ đạo, giám sát của các của các Khối/đơn vị Hội sở chính đối với các đơn vị kinh doanh; hỗ trợ, tăng cường chất lượng công tác quản lý, điều hành, các chốt kiểm soát tại các ĐVKD, khuyến khích các ĐVKD tự kiểm tra, tự khắc phục và ngăn ngừa tái phạm.
4. Tiếp tục thực hiện đầy đủ các kết luận, kiến nghị của NHNN, cơ quan có thẩm quyền và các kiến nghị của BKS và KTNB.

B- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BKS NĂM 2025

1. Tiếp tục giám sát công tác quản trị, điều hành của Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Tăng cường cơ chế làm việc, trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT, TGD và đơn vị ở tuyến 1, 2 để nâng cao hiệu quả công tác giám sát.
2. Bám sát định hướng chỉ đạo của NHNN, các sửa đổi bổ sung quy định của NHNN có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ ngân hàng.
3. Chỉ đạo KTNB:
 - 3.1. Hoàn thành Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025; tăng cường hoạt động giám sát, cảnh báo sớm.

3.2. Sửa đổi, cập nhật Quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm KTNB và Quy trình kiểm toán nội bộ cho phù hợp kịp với sự thay đổi quy định của pháp luật, chỉ đạo/định hướng của BLĐ và thực tế vận hành;

3.3. Đẩy mạnh sáng tạo, đổi mới số, cải tiến quy trình, nâng cao năng suất lao động, chất lượng kiểm toán, giám sát.

4. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác của BKS theo quy định của pháp luật.

C -- BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm của BKS năm 2025.

2. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho BKS: (i) Rà soát, quyết định chỉnh sửa, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS nhằm phù hợp với quy định pháp luật và các hướng dẫn có liên quan của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có); (ii) Quyết định các thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố thông tin sau khi ban hành theo đúng quy định của pháp luật, quy định nội bộ của TPBank.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- TGD;
- Lưu VP HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT



TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thu Hương

**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2024,
KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT****Kính gửi: Quý vị cổ đông Ngân hàng TMCP Tiên Phong**

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình sử dụng ngân sách năm 2024 và trình phê duyệt Kế hoạch ngân sách năm 2025 của BKS như sau:

1. Tình hình sử dụng ngân sách năm 2024

Tổng chi phí hoạt động năm 2024 của BKS là 3.503 triệu đồng, bằng 85,4% ngân sách được HĐQT thông qua. Trong đó:

- Chi thù lao, thuê tư vấn: 2.975 triệu đồng, bằng 83% ngân sách;
- Chi khác: 528 triệu đồng, bằng 99,6% ngân sách.

2. Kế hoạch ngân sách năm 2025

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của BKS theo Luật các TCTD năm 2024 và Chương trình công tác năm 2025, BKS trình HĐQT phê duyệt tổng ngân sách của BKS năm 2025 là 5.080 triệu đồng (Năm tỷ không trăm tám mươi triệu đồng chẵn), tăng 24% so với ngân sách năm 2024.

Cụ thể:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2024	Kế hoạch 2025	Tăng/giảm
1	Chi thù lao	2.870	3.470	+600
2	Chi thuê tư vấn, đào tạo	700	800	+100
3	Chi phí hoạt động khác	530	810	+280
Tổng cộng		4.100	5.080	980

Kính trình HĐQT duyệt!

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Hương

Số: 02-/2025/TTr-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025

TỜ TRÌNH*V/v: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG***Căn cứ:*

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ("**Luật Các TCTD 2024**") và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong ("**TPBank**");
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 08/2025/NQ-TPB.HĐQT ngày 27/02/2025 thông qua các nội dung và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Xét đề xuất của Tổng Giám đốc; xét nhu cầu thực tiễn tại TPBank.

Hội đồng Quản trị kính trình Quý Cổ đông xem xét, thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của TPBank:

- Căn cứ Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc Ban hành Chế độ báo cáo tài chính đối với các Tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Thông tư số 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về Kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;
- Căn cứ Báo cáo tài chính của TPBank năm 2024 đã được phát hành.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG phát hành theo các nội dung sau:

- Báo cáo kiểm toán là **báo cáo chấp nhận toàn phần** đối với Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 của TPBank phát hành đính kèm.
- Một số các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng; %)

STT	Chỉ tiêu	Số liệu riêng lẻ	Số liệu hợp nhất
1	Tổng tài sản	418.051.013	418.028.391
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	7.599.464	7.600.198
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024	7.474.675	7.452.942
4	Tiền gửi của khách hàng & Phát hành giấy tờ có giá	279.439.847	279.437.989
5	Cho vay khách hàng & Trái phiếu doanh nghiệp	261.458.388	261.458.388
6	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN (đã được thay thế bởi Thông tư 31/2024/TT-NHNN từ ngày 01/07/2024)	1,12%	1,12%

Bộ Báo cáo tài chính đầy đủ năm 2024 đã được kiểm toán được đăng tải tại website: <http://tpb.vn>.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2024:

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Xét kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của TPBank theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG phát hành, TPBank đạt được lợi nhuận riêng lẻ trước thuế là **7.599.464 triệu đồng** (Bằng chữ: Bảy nghìn, năm trăm chín mươi chín tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu đồng), kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2024 của TPBank như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu (Ngân hàng riêng lẻ)	Công thức	Thực hiện 2024
1	Lợi nhuận trước thuế		7.599.464
2	Thuế TNDN phải nộp		1.528.564
3	Lợi nhuận sau thuế	(3)=(1)-(2)	6.070.900
4	Trích 10% Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(4)=(3)*10%	607.090
5	Trích 10% Quỹ dự phòng tài chính	(5)=(3)*10%	607.090
6	Trích Quỹ khen thưởng		5.000
7	Lợi nhuận để lại chưa phân phối 2024	(7)=(3)-(4)-(5)-(6)	4.851.720

3. Thông qua lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026:

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 quy định về kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong;
- Xét nội dung đề xuất của các Đơn vị liên quan và tình hình thực tế.

Kính trình HĐQT xem xét, thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026, cụ thể như sau:

a) Phê duyệt lựa chọn **Công ty TNHH KPMG** là tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của TPBank cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 theo quy định pháp luật.

b) Giao cho Tổng Giám đốc và người được Tổng Giám đốc ủy quyền/phân công (nếu có) chịu trách nhiệm hoàn thành đàm phán, quyết định, ký kết các văn bản/hợp đồng liên quan và các công việc cần thiết khác với **Công ty TNHH KPMG** để thực hiện các hạng mục dịch vụ nêu trên, đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật và quy định nội bộ của TPBank.

4. Thông qua một số nội dung khác theo quy định của pháp luật:

Để đảm bảo công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của TPBank được kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến của nền kinh tế, thị trường và thực tế nhu cầu hoạt động của Ngân hàng, căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, HĐQT kính trình HĐQT xem xét, thông qua đối với một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa 02 kỳ HĐQT thường niên năm 2025 và năm 2026, bao gồm:

a) Thông qua việc xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đáp ứng các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm nhưng không giới hạn: sau thời gian tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được. Sau khi xuất toán, các khoản nợ này phải được tiếp tục theo dõi trên hệ thống quản trị của TPBank trong thời gian tối thiểu 10 (mười) năm kể từ ngày quyết định xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng theo đúng quy định tại Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11/07/2024 của Chính phủ. Giao, ủy quyền cho Hội đồng Xử lý rủi ro (là Cấp thẩm quyền được TPBank thành lập theo Điều 10 Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11/07/2024) quyết định danh sách các khoản nợ được xuất toán nêu trên, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ của TPBank.

b) Thông qua việc triển khai các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng (nếu có) phù hợp với các quy định pháp luật và tình hình thực tế của TPBank. Giao, ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định và thực hiện thủ tục cần thiết để triển khai nội dung này (nếu phát sinh), đảm bảo phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật, hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước

có thẩm quyền, quy định nội bộ của TPBank, định hướng, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Signature]
Đỗ Minh Phú



Số: 03/2025/TTr-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH*V/v Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG***Căn cứ:*

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (sau đây gọi là “TPBank” hoặc “Ngân hàng”);
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 08/2025/NQ-TPB.HĐQT ngày 27/02/2025 thông qua các nội dung và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) xem xét, thông qua **Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025**, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT TRONG NĂM 2025

Xét thấy hoạt động kinh doanh của Ngân hàng ổn định, có bề dày và phát triển an toàn, lành mạnh, cũng như để gia tăng lợi ích cho các cổ đông đã đồng hành cùng Ngân hàng trong suốt thời gian qua, Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Quý cổ đông xem xét, thông qua **Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2025** với một số nội dung cơ bản như sau:

1. Vốn điều lệ hiện tại của TPBank: **26.419.561.960.000 đồng** (Hai mươi sáu nghìn bốn trăm mười chín tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn), tương ứng **2.641.956.196 cổ phiếu**, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu (SLCP) phổ thông đã phát hành: 2.641.956.196 cổ phiếu
 - + SLCP phổ thông đang lưu hành: 2.641.956.196 cổ phiếu
 - + SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
 - + SLCP ưu đãi: 0 cổ phiếu
2. Chỉ tiêu lợi nhuận và trích lập các quỹ đến hết năm 2024:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu tại ngày 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2024 đã được kiểm toán	Số liệu tại ngày 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	7.599.464	7.600.198
2	Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ tính đến thời điểm 31/12/2024	6.255.496	6.233.763

3. Tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng).
4. Đối tượng được nhận cổ tức: Cổ đông có tên trên danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2025 phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ.
5. Phương thức chi trả: Bằng tiền mặt.
6. Nguồn chi trả: Từ lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ tính đến thời điểm 31/12/2024, theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Ngân hàng.
7. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
8. Ủy quyền, giao nhiệm vụ cho HĐQT:
ĐHĐCĐ ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định tất cả các công việc và vấn đề liên quan để hoàn thành thủ tục chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2025, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:
 - a. Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
 - b. Lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả, thời gian và hình thức chi trả.
 - c. Thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết khác và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để hoàn tất phương án chi trả cổ tức nêu trên.

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025 DƯỚI HÌNH THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

Trên cơ sở tình hình kinh doanh thực tế, nhằm mục đích mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh theo lộ trình chiến lược của TPBank, đảm bảo đáp ứng tốt các chỉ tiêu an toàn hoạt động, quản trị rủi ro, nâng cao năng lực tài chính, đồng thời tăng tính hấp dẫn của cổ phiếu TPBank, mang lại giá trị tối ưu cho cổ đông, HĐQT kính trình Quý cổ đông xem xét, thông qua **Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 dưới hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức** (Phương án chi tiết đính kèm Tờ trình này) với một số nội dung cơ bản như sau:

Tăng vốn điều lệ từ mức 26.419.561.960.000 đồng (Hai mươi sáu nghìn bốn trăm mười chín tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn) dự kiến lên mức 27.740.540.050.000 đồng (Hai mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) thông qua phương án:

Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

1. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Vốn điều lệ trước đợt phát hành: 26.419.561.960.000 đồng
4. Tổng số cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 2.641.956.196 cổ phiếu
5. SLCP phổ thông đang lưu hành: 2.641.956.196 cổ phiếu
6. SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
7. SLCP ưu đãi: 0 cổ phiếu
8. Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: tối đa 1.320.978.090.000 đồng
9. Thông tin về vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu tại ngày 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2024 đã được kiểm toán	Số liệu tại ngày 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán
Vốn	26.419.562	26.419.562
- Vốn điều lệ	26.419.562	26.419.562
- Thặng dư vốn cổ phần	0	0
- Cổ phiếu quỹ	0	0
Quỹ của tổ chức tín dụng	4.936.045	4.936.045

Chỉ tiêu	Số liệu tại ngày 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2024 đã được kiểm toán	Số liệu tại ngày 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.723.094	1.723.094
- Quỹ dự phòng tài chính	3.212.951	3.212.951
Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ tính đến thời điểm 31/12/2024	6.255.496	6.233.763
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	0	99
Tổng vốn chủ sở hữu	37.611.103	37.589.469

10. SLCP phổ thông dự kiến phát hành: tối đa 132.097.809 cổ phiếu
11. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): tối đa 1.320.978.090.000 đồng
12. Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trên danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền từ việc phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ.
13. Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
14. Tỷ lệ thực hiện: 5% (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 5 cổ phiếu mới).
15. Nguồn thực hiện: Từ Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ đến thời điểm 31/12/2024, theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Ngân hàng.
16. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 01 đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
*Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 688 cổ phiếu thì số cổ phiếu được nhận thêm theo công thức là $(688 * 5\% = 34,40)$ cổ phiếu mới. Tuy nhiên, áp dụng nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ nêu trên thì cổ đông A sẽ nhận được 34 cổ phiếu mới, còn phần cổ phiếu lẻ (0,40 cổ phiếu) bị hủy bỏ.*
17. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
18. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

19. Thời gian dự kiến hoàn thành: Thời gian hoàn thành cụ thể tùy thuộc vào quá trình xem xét, phê duyệt hồ sơ của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Ủy quyền, giao nhiệm vụ cho HĐQT

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định tất cả các công việc và vấn đề liên quan để hoàn thành quá trình/thủ tục tăng vốn điều lệ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

1. Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông được hưởng quyền sau khi có Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Quyết định, chỉnh sửa bổ sung Phương án tăng vốn điều lệ (nếu cần) theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, thời điểm triển khai phương án phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện các nội dung chi tiết của Phương án và tiến hành các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khác (nếu có) chấp thuận bằng văn bản cho việc tăng vốn điều lệ và các công việc khác theo quy định của pháp luật.
3. Lựa chọn công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch (nếu cần).
4. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn theo quy định của pháp luật dựa trên kết quả phát hành thực tế.
5. Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung Giấy phép của Ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành) với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; quyết định sửa đổi Điều lệ TPBank (tương ứng nội dung liên quan đến vốn điều lệ); đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu tương ứng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện/hoàn thiện các thủ tục khác có liên quan theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
6. Đảm bảo giới hạn tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại TPBank theo quy định của pháp luật nhằm hoàn tất phương án tăng vốn điều lệ.
7. Quyết định và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của TPBank, đảm bảo hiệu quả và lợi ích của TPBank và cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

8. Chủ động xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để triển khai thành công việc tăng vốn điều lệ năm 2025 của TPBank.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
TIỀN PHONG
Đ. HOÀN KIẾM - T. PH. NỘI

Đỗ Minh Phú



NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025 CỦA NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG

Hà Nội, 04/2025

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“*NHNN*”) về nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng để phát triển mạng lưới chi nhánh, mở rộng thị phần và quy mô kinh doanh, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ ngân hàng.
2. Đảm bảo tuân thủ và đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, thực hiện các chuẩn mực tại Hiệp ước Basel (Basel II và Basel III) theo quy định của *NHNN*.
3. Tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn để phục vụ cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng.
4. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho nhu cầu phát triển mạng lưới toàn hệ thống, phát triển các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.
5. Góp vốn vào các lĩnh vực kinh doanh được phép khác để hỗ trợ thúc đẩy kết quả kinh doanh của TPBank.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (sau đây gọi là “*TPBank*” hoặc “*Ngân hàng*”);
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 08/2025/NQ-TPB.HĐQT ngày 27/02/2025 thông qua các nội dung và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

A. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:

1. Vốn điều lệ hiện tại của TPBank: **26.419.561.960.000 đồng** (Hai mươi sáu nghìn bốn trăm mười chín tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn), tương ứng **2.641.956.196 cổ phiếu**, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu (SLCP) phổ thông đã phát hành: 2.641.956.196 cổ phiếu
 - + SLCP phổ thông đang lưu hành: 2.641.956.196 cổ phiếu
 - + SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
 - + SLCP ưu đãi: 0 cổ phiếu
2. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2025: tối đa **1.320.978.090.000 đồng** (Một nghìn ba trăm hai mươi tỷ, chín trăm bảy mươi tám triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng chẵn) tương ứng **132.097.809 cổ phiếu**.
3. Vốn điều lệ dự kiến của TPBank sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2025: tối đa **27.740.540.050.000 đồng** (Hai mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tương ứng **2.774.054.005 cổ phiếu**.

B. Phương án tăng vốn điều lệ:

Tăng vốn điều lệ từ mức 26.419.561.960.000 đồng dự kiến lên mức **27.740.540.050.000 đồng** (tăng thêm tối đa 1.320.978.090.000 đồng) thông qua phương án:

Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

1. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Vốn điều lệ trước đợt phát hành: 26.419.561.960.000 đồng
4. Tổng số cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 2.641.956.196 cổ phiếu
5. SLCP phổ thông đang lưu hành: 2.641.956.196 cổ phiếu
6. SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
7. SLCP ưu đãi: 0 cổ phiếu
8. Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: tối đa 1.320.978.090.000 đồng
9. Thông tin về vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập:

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Số liệu tại ngày 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2024 đã được kiểm toán	Số liệu tại ngày 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán
Vốn	26.419.562	26.419.562
- Vốn điều lệ	26.419.562	26.419.562
- Thặng dư vốn cổ phần	0	0
- Cổ phiếu quỹ	0	0
Quỹ của tổ chức tín dụng	4.936.045	4.936.045
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.723.094	1.723.094
- Quỹ dự phòng tài chính	3.212.951	3.212.951
Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ tính đến thời điểm 31/12/2024	6.255.496	6.233.763
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	0	99
Tổng vốn chủ sở hữu	37.611.103	37.589.469

10. SLCP phổ thông dự kiến phát hành: tối đa 132.097.809 cổ phiếu
11. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): tối đa 1.320.978.090.000 đồng
12. Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trên danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền từ việc phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ.
13. Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
14. Tỷ lệ thực hiện: 5% (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 5 cổ phiếu mới).

15. Nguồn thực hiện: Từ Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ đến thời điểm 31/12/2024, theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Ngân hàng.
16. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 01 đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 688 cổ phiếu thì số cổ phiếu được nhận thêm theo công thức là $(688 * 5\% = 34,40$ cổ phiếu mới). Tuy nhiên, áp dụng nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ nêu trên thì cổ đông A sẽ nhận được 34 cổ phiếu mới, còn phần cổ phiếu lẻ (0,40 cổ phiếu) bị hủy bỏ.*
17. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
18. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
19. Thời gian dự kiến hoàn thành: Thời gian hoàn thành cụ thể tùy thuộc vào quá trình xem xét, phê duyệt hồ sơ của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

C. Dự kiến thay đổi về cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. *(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

IV. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Đăng ký thay đổi nội dung vốn điều lệ (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành thành công cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức) trên Giấy phép Thành lập và Hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và khoản mục vốn điều lệ tại Điều lệ TPBank theo quy định của pháp luật.

V. CÔNG BỐ THÔNG TIN

TPBank thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

VI. ĐĂNG KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu tương ứng tại

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

VII. THỦ TỤC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TĂNG VỐN

Đệ trình Đại hội đồng cổ đông của TPBank thông qua Phương án tăng vốn điều lệ dự kiến từ mức 26.419.561.960.000 đồng lên mức **27.740.540.050.000 đồng** (tăng thêm tối đa 1.320.978.090.000 đồng), ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các công việc và vấn đề liên quan để hoàn thành quá trình/thủ tục tăng vốn điều lệ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

1. Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông được hưởng quyền sau khi có Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Quyết định, chỉnh sửa bổ sung Phương án tăng vốn điều lệ (nếu cần) theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, thời điểm triển khai phương án phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện các nội dung chi tiết của Phương án và tiến hành các thủ tục trình NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khác (nếu có) chấp thuận bằng văn bản cho việc tăng vốn điều lệ và các công việc khác theo quy định của pháp luật.
3. Lựa chọn công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch (nếu cần).
4. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn theo quy định của pháp luật dựa trên kết quả phát hành thực tế.
5. Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung Giấy phép của Ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành) với NHNN và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; quyết định sửa đổi Điều lệ TPBank (tương ứng nội dung liên quan đến vốn điều lệ), đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu tương ứng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện/hoàn thiện các thủ tục khác có liên quan theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
6. Đảm bảo giới hạn tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại TPBank theo quy định của pháp luật nhằm hoàn tất phương án tăng vốn điều lệ.
7. Quyết định và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu (chi tiết tại Mục VIII dưới đây) phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của TPBank, đảm bảo hiệu quả và lợi ích của TPBank và cổ đông, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
8. Chủ động xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để triển khai thành công việc tăng vốn điều lệ năm 2025 của TPBank.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN TĂNG THÊM

Số vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên dự kiến sẽ được cân đối sử dụng cho các mục đích sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển hệ thống công nghệ thông tin và mở rộng mạng lưới kinh doanh.
- Bổ sung vốn trung dài hạn để phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Bổ sung vốn hoạt động cho Ngân hàng, phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng

Đề trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm quyết định và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên, phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Ngân hàng, đảm bảo hiệu quả và lợi ích của Ngân hàng và cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

IX. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 VÀ HIỆU QUẢ CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Kết quả kinh doanh năm 2024 (số liệu hợp nhất)

Đến 31/12/2024, tổng tài sản của TPBank đạt 418.028 tỷ đồng, tăng 17,21% so với cuối năm 2023; Tổng huy động đạt 374.046 tỷ đồng, tăng 18,18% so với cuối năm 2023.

Hoạt động tín dụng tiếp tục tăng trưởng tốt, phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được NHNN thông báo, với tổng dư nợ đạt 261.458 tỷ đồng. Chất lượng tín dụng của TPBank được kiểm soát chặt, với tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,12%, hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao và phù hợp với định hướng của NHNN.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024, tăng 35,98% so với năm 2023, vượt chỉ tiêu lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao, đạt 7.600 tỷ đồng.

2. Hiệu quả của việc tăng vốn

Việc tăng vốn của TPBank là một trong những biện pháp góp phần thực hiện và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025, phần đầu đem lại mức lợi nhuận kỳ vọng của Ngân hàng. Đồng thời, với mức Vốn Điều lệ và tổng tài sản tăng cao, TPBank sẽ thực hiện các kế hoạch chiến lược về giải pháp kinh doanh, thu hút nguồn nhân lực, nâng cao sức mạnh thương hiệu để mang lại những giá trị mới cho TPBank.

Với mức vốn tăng thêm, dự kiến TPBank sẽ đạt một số chỉ tiêu kinh doanh và lợi nhuận đem lại cho cổ đông năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng, %			
STT	Chỉ tiêu hoạt động	31/12/2024	Kế hoạch 2025
1	Tổng tài sản	418.028	450.000
2	Tổng huy động	374.046	420.000
3	Dư nợ cho vay và trái phiếu tổ chức kinh tế	261.458	313.750
4	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN	1,12%	<2,50%

STT	Chỉ tiêu hoạt động	31/12/2024	Kế hoạch 2025
5	Lợi nhuận trước thuế Ngân hàng hợp nhất	7.600	9.000
6	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động khác	Tuân thủ theo quy định, hướng dẫn của NHNN	Tuân thủ theo quy định, hướng dẫn của NHNN

X. KẾT LUẬN

Việc tăng vốn điều lệ cho năm 2025 là nhu cầu tất yếu, là dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển của TPBank nhằm nâng cao năng lực và ưu thế cạnh tranh, đẩy mạnh tốc độ phát triển, quy mô hoạt động và mở rộng thị trường.

Việc tăng vốn điều lệ đồng thời ghi nhận khả năng quản trị điều hành hiệu quả, tăng tính hấp dẫn của cổ phiếu, tối ưu hóa giá trị cho cổ đông cũng như thu hút nhà đầu tư trung dài hạn nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Ngân hàng.



Số: 04/2025/TTr-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

*V/v Thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm
theo quy định tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng 2024*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 ("**Luật Các TCTD**") và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong ("**TPBank**");
- Xét đề xuất của Tổng Giám đốc.

Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét, thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 143 Luật Các TCTD, cụ thể như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Theo Điều 143 Luật Các TCTD, ngân hàng thương mại phải xây dựng Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm ("**Phương án khắc phục**"); Phương án khắc phục phải được ĐHĐCĐ thông qua trước ngày 01/07/2025, đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước ("**NHNN**") trong vòng 10 ngày kể từ ngày được thông qua.

2. Nội dung đề xuất:

Để đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Các TCTD, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án khắc phục, trong đó nội dung chủ yếu của Phương án khắc phục thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 143 Luật Các TCTD, cụ thể gồm 04 mục chính sau:

- Thông tin, đánh giá về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của TPBank.
- Thực trạng tài chính và hoạt động của TPBank.
- Các biện pháp triển khai nhằm khắc phục từng trường hợp được can thiệp sớm¹:

(i) Các trường hợp được can thiệp sớm bao gồm:

- Số lỗ lũy kế của TPBank lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN).

¹ Các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 156 Luật Các TCTD.

- Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc NHNN.
- Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục.
- Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN) trong thời gian 06 tháng liên tục.
- Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN.

(ii) Các biện pháp khắc phục bao gồm các biện pháp chủ yếu sau đây:

- Tăng vốn điều lệ và thời gian thực hiện; lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 Luật Các TCTD;
- Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh;
- Nâng cao năng lực quản trị, điều hành;
- Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật;
- Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản.

d. Lộ trình, thời hạn thực hiện từng biện pháp khắc phục tại Mục 2.c nêu trên.

Chi tiết dự thảo Phương án khắc phục được đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng kính trình ĐHQĐ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐỖ MINH PHÚ

PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM

(Đính kèm Tờ trình số 04/2025/TTr-TPB.HĐQT ngày 18/04/2025 của HĐQT)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các từ viết tắt và giải thích từ ngữ

1. Các từ viết tắt

- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Tiên Phong
- HĐQT: Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Tiên Phong
- NHNN: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Ngân hàng/TPBank: Ngân hàng TMCP Tiên Phong
- Phương án khắc phục: Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp TPBank được can thiệp sớm
- TCTD: Tổ chức tín dụng
- GTCG: Giấy tờ có giá
- TCKT: Tổ chức kinh tế
- KHCN: Khách hàng cá nhân
- KHDN: Khách hàng doanh nghiệp

2. Giải thích từ ngữ

- a. *Can thiệp sớm*: là việc NHNN áp dụng các yêu cầu, biện pháp hạn chế đối với TCTD và yêu cầu TCTD đó thực hiện phương án khắc phục dưới sự giám sát của NHNN nhằm khắc phục tình trạng theo quy định tại Điều 4 Phương án khắc phục này.
- b. *Hoạt động ngân hàng*: là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số nghiệp vụ bao gồm nhận tiền gửi, cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
- c. *Rút tiền hàng loạt*: là việc TCTD bị nhiều người gửi tiền cùng rút tiền dẫn đến TCTD có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc mất khả năng chi trả theo quy định của Thống đốc NHNN.
- d. *Vốn điều lệ*: là tổng mệnh giá cổ phần của TCTD là công ty cổ phần đã bán cho cổ đông và được ghi vào Điều lệ của TCTD.

Điều 2. Mục đích

Phương án khắc phục được xây dựng nhằm xác định các hành động cần thực hiện, tuy nhiên cho phép linh hoạt trong điều kiện cụ thể để TPBank có thể phản ứng kịp thời với những tình huống khác nhau trong trường hợp được can thiệp sớm.

Điều 3. Phạm vi áp dụng

Phương án khắc phục áp dụng cho TPBank.

NGÀ
HƯƠNG
TIÊN
DANKI

Điều 4. Các trường hợp được NHNN thực hiện can thiệp sớm

NHNN xem xét, quyết định thực hiện can thiệp sớm khi TPBank thuộc một hoặc một số trường hợp sau đây:

- a. Số lỗ lũy kế của TPBank lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN);
- b. Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc NHNN;
- c. Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục;
- d. Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN) trong thời gian 06 tháng liên tục;
- e. Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN.

- b. Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc NHNN;
- c. Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục;
- d. Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN) trong thời gian 06 tháng liên tục;
- e. Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN.

- c. Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục;
- d. Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN) trong thời gian 06 tháng liên tục;
- e. Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN.

- d. Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN) trong thời gian 06 tháng liên tục;
- e. Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN.

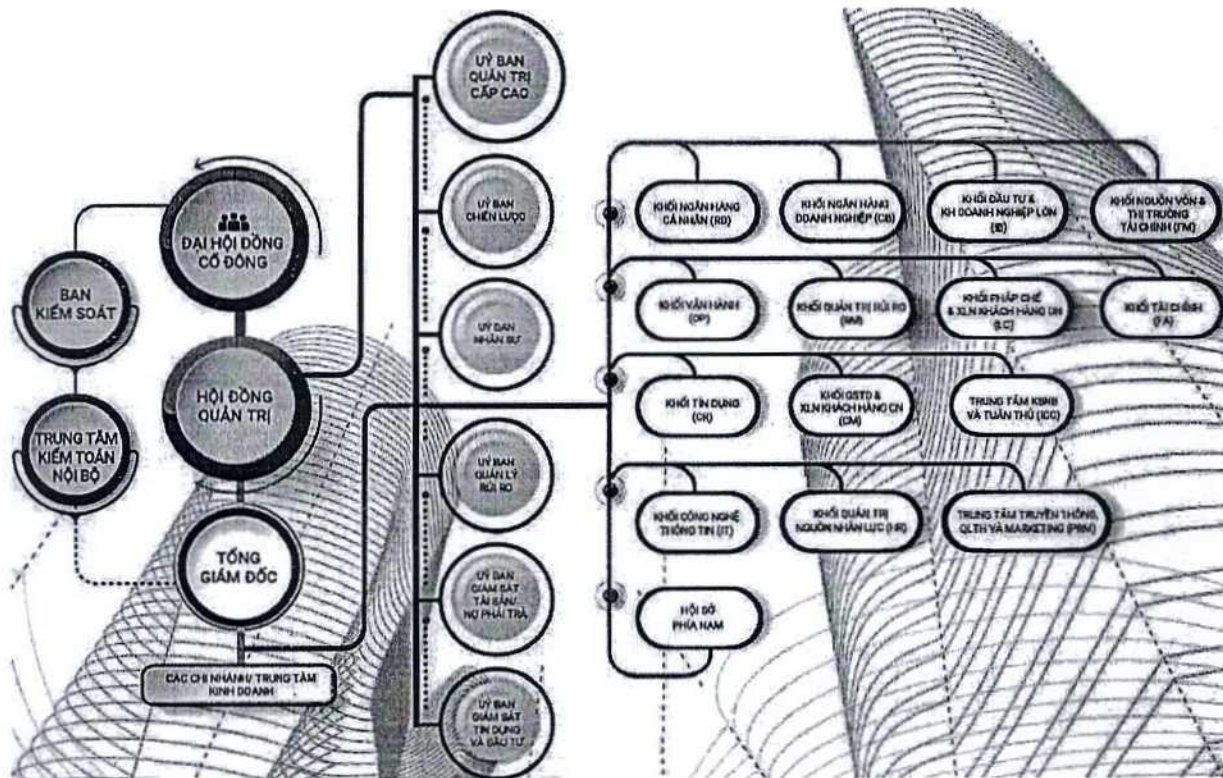
- e. Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN.

Điều 5. Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp TPBank được can thiệp sớm

Phương án khắc phục bao gồm những nội dung chủ yếu theo yêu cầu tại Khoản 2 Điều 143 Luật Các TCTD, cụ thể như sau:

1. Thông tin, đánh giá về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của TPBank

a. Cơ cấu tổ chức của TPBank



Cơ cấu các bộ phận chức năng của TPBank bao gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng, chịu trách nhiệm quyết định các vấn đề quan trọng như định hướng phát triển, sửa đổi/bổ sung Điều lệ, bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
- Hội đồng Quản trị (HĐQT): Chịu trách nhiệm quản lý và giám sát hoạt động của Ngân hàng, bao gồm việc quyết định chiến lược kinh doanh, cơ cấu tổ chức và các vấn đề quan trọng khác. HĐQT thành lập các ủy ban để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó có Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban giám sát tài sản/nợ phải trả và Ủy ban giám sát tín dụng và đầu tư.
- Ban Kiểm soát (BKS): Giám sát việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ trong hoạt động của Ngân hàng, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.
- Ban Điều hành: Tổng Giám đốc là người lãnh đạo Ban Điều hành, chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hằng ngày của TPBank. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các thành viên Ban Điều hành và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Cơ cấu các bộ phận chức năng của TPBank bao gồm:

- Khối Ngân hàng cá nhân: Phụ trách chuyên môn về công tác phát triển và quản lý các hoạt động kinh doanh liên quan tới KHCN.
- Khối Ngân hàng doanh nghiệp: Phụ trách chuyên môn, chịu trách nhiệm về phát triển và quản lý kinh doanh của mảng KHDN (không bao gồm KHDN lớn thuộc Khối Đầu tư và KHDN lớn).
- Khối Đầu tư và KHDN lớn: Quản lý tập trung kinh doanh chứng khoán, GTCG và các hoạt động đầu tư tài chính khác; kinh doanh trực tiếp và phụ trách chuyên môn về công tác chính sách, sản phẩm, phát triển kinh doanh, quản lý các hoạt động kinh doanh liên quan tới KHDN lớn.
- Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính: Quản lý tập trung nguồn vốn, hoạt động ngoại hối và vàng của toàn TPBank, quản lý thanh khoản và thực hiện kinh doanh sinh lời dựa trên tối ưu hóa nguồn vốn TPBank, thực hiện các dịch vụ trên thị trường tài chính và tự doanh; định hướng thiết lập và quản lý quan hệ hợp tác giữa TPBank và các định chế tài chính.
- Khối Vận hành: Thực hiện các nghiệp vụ liên quan tới hoạt động vận hành của ngân hàng, bao gồm: thanh toán, hỗ trợ tín dụng, vận hành thẻ, đảm bảo chất lượng, quản lý xây dựng và thông tin mạng lưới, giám sát an toàn và quản lý vận hành Livebank, dịch vụ khách hàng 24/7, mua sắm tập trung, văn phòng, dịch vụ giao dịch, điều phối và kiểm soát an toàn kho quỹ, kiểm soát sau.
- Khối Quản trị rủi ro: Đảm bảo việc nhận diện, đánh giá và quản lý các rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng.
- Khối Pháp chế và Xử lý nợ KHDN: Chịu trách nhiệm tư vấn pháp lý; đại diện tham gia tố tụng nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của Ngân hàng và các cán bộ nhân viên Ngân hàng; kiểm soát các văn bản nội bộ; kiểm soát hoạt động phòng chống

rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; hoạt động an ninh nội bộ của Ngân hàng; quản lý và tổ chức triển khai các hoạt động xử lý nợ KHDN.

- Khối Tài chính: Phụ trách chuyên môn về hoạt động tài chính trên toàn hệ thống TPBank.
- Khối Tín dụng: Chịu trách nhiệm xây dựng, phát triển và quản lý các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động tín dụng của TPBank.
- Khối Giám sát tín dụng và Xử lý nợ KHCN: Phụ trách chuyên môn về công tác cảnh báo sớm, phân luồng xử lý nợ, giám sát, giải pháp giám sát đặc biệt và thu hồi nợ sớm, giải pháp tài chính, giải pháp cơ cấu nợ đối với khách hàng (KHCN và KHDN) và thu hồi nợ KHCN trên toàn hệ thống TPBank.
- Trung tâm Kiểm soát nội bộ và tuân thủ: Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát việc tuân thủ đối với mọi hoạt động của các đơn vị trên toàn hệ thống TPBank vì sự an toàn, hiệu quả của TPBank.
- Khối Công nghệ thông tin: Quản lý vận hành hệ thống, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ trên phạm vi toàn Ngân hàng; kiểm soát an ninh, an toàn của hệ thống, phòng chống thất thoát thông tin/dữ liệu; tham mưu cho Ban Điều hành và HĐQT trong việc phát triển, lựa chọn công nghệ và thực thi các định hướng, mục tiêu chiến lược về công nghệ thông tin.
- Khối Quản trị nguồn nhân lực: Phụ trách công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực trên toàn hệ thống TPBank.
- Trung tâm Truyền thông, Quản lý thương hiệu và Marketing: Tổ chức triển khai công tác truyền thông, quản lý thương hiệu và Marketing cho toàn hệ thống TPBank.

b. Một số thông tin hoạt động nổi bật của TPBank năm 2024

- TPBank đạt lợi nhuận 7.599 tỷ đồng - vượt chỉ tiêu của ĐHĐCĐ và tăng 36% so với năm 2023. Tổng huy động hơn 374.048 tỷ đồng, vượt 14,39% mục tiêu. Tổng thu nhập hoạt động đạt hơn 18.033 tỷ đồng, tăng 11% so với 2023. Tiềm lực tài chính của Ngân hàng cũng được củng cố thêm với vốn điều lệ tăng lên 26.420 tỷ đồng.
- Tổng số khách hàng của TPBank tăng lên 14,1 triệu, với tỷ lệ khách hàng active và giao dịch trên kênh số tăng mạnh. CASA đạt gần 54.000 tỷ đồng - lọt top những ngân hàng có tốc độ tăng trưởng CASA hàng đầu hệ thống.
- TPBank đã thực hiện Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) toàn diện, hoàn tất Khung quản trị rủi ro ESG, tích hợp yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào chiến lược kinh doanh. Ngân hàng đẩy mạnh tài chính bền vững qua Chiến lược và Khung tín dụng xanh, góp phần vào mục tiêu tăng trưởng xanh quốc gia. TPBank đã công bố Báo cáo Phát triển bền vững theo 4 tiêu chuẩn quốc tế (GRI, TCFD, IFC, SDG), được KPMG rà soát độc lập, và sẽ tiếp tục công bố Báo cáo

hàng năm để khẳng định sự cam kết minh bạch và trách nhiệm với cộng đồng, môi trường.

- TPBank đạt các giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế: Thương hiệu Quốc gia Việt Nam (2 năm liên tiếp), Top 8 Ngân hàng Việt Nam (theo Forbes), Top 10 Ngân hàng thương mại uy tín, Top 30 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam và Top 500 ngân hàng toàn cầu (theo Brand Finance). Nỗ lực tiên phong số hóa và phát triển bền vững của TPBank cũng được ghi nhận với giải thưởng Ngân hàng Đối tác Tài trợ Thương mại Tốt nhất (theo IFC), Leading SME Trade Bank (theo ADB) và Giải pháp Trải nghiệm số xuyên kênh tốt nhất châu Á - Thái Bình Dương (The Asian Banker).

2. Thực trạng tài chính và hoạt động của TPBank

Các chỉ số tài chính chủ yếu về tình hình hoạt động kinh doanh trước hợp nhất của TPBank tại 31/12/2024 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Kế hoạch 2024	+/- so với cuối năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2024
1	Tổng tài sản	356.634	418.051	390.000	61.417	107,19%
2	Vốn điều lệ	22.016	26.420	22.016	4.404	120,00%
3	Tổng huy động	316.518	374.048	327.000	57.530	114,39%
3.1	Tiền gửi khách hàng & phát hành GTCG	232.478	279.440		46.962	
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	83.966	94.514		10.548	
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	74	94		20	
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT	217.556	261.458	251.821	43.902	103,83%
4.1	Cho vay khách hàng	205.355	251.104	-	45.749	
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	12.201	10.354	-	(1.847)	
5	Tỷ lệ nợ xấu (*)	1,52%	1,12%	<2,5%	-0,4%	
6	Lợi nhuận trước thuế	5.589	7.599	7.500	2.010	101,32%
7	CAR	12,42%	13,14%			
8	ROE	13,76%	16,89%		3,13%	

(*) Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN (đã được thay thế bởi Thông tư 31/2024/TT-NHNN từ ngày 01/07/2024)

Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2024 đạt 418.051 tỷ đồng tăng 17,2% so với thời điểm cuối năm 2023.

Tổng dư nợ cấp tín dụng tại 31/12/2024 đạt 261.458 tỷ đồng, tăng trưởng 20,2% so với tổng dư nợ cấp tín dụng tại 31/12/2023. Tăng trưởng tín dụng của TPBank đảm bảo phù hợp và tuân thủ giới hạn tăng trưởng cho phép của NHNN.

Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN tại 31/12/2024 được kiểm soát ở mức 1,12%, hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao và đảm bảo tuân thủ mục tiêu định hướng của NHNN (kiểm soát ở mức <3%).

Toàn bộ các khoản cấp tín dụng đều được TPBank trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ căn cứ theo quy định của NHNN về phân loại nợ và trích lập dự phòng tại Thông tư 31/2024/TT-NHNN và nghị định 86/2024/NĐ-CP. Đồng thời, TPBank cũng thực hiện sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng và tích cực xử lý và thu hồi các khoản nợ xấu nhằm kiểm soát chất lượng tín dụng và tránh những tác động tiêu cực trong tương lai.

TPBank duy trì kết quả hoạt động kinh doanh ổn định, lợi nhuận trước thuế đạt 7.599 tỷ đồng, tăng 2.010 tỷ đồng so với năm 2023, tương ứng tăng 36%.

Với định hướng và mục tiêu xuyên suốt là trở thành một tổ chức tài chính đa năng, cơ cấu lợi nhuận của TPBank năm 2024 đã có sự chuyển dịch giảm lệ thuộc vào hoạt động tín dụng và chuyển sang mô hình kinh doanh đa dịch vụ. Tổng thu nhập hoạt động thuần năm 2024 của TPBank đạt 18.033 tỷ đồng, trong đó thu nhập lãi thuần đạt 12.903 tỷ đồng, chiếm 71,5%; thu nhập thuần ngoài lãi đạt 5.130 tỷ đồng, chiếm 28,5%.

TPBank luôn tuân thủ các giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN.

3. Các biện pháp triển khai nhằm khắc phục từng trường hợp quy định tại Điều 4 Phương án khắc phục này

- a. Số lỗ lũy kế của TPBank lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu

Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh

- Hạn chế, dừng hoạt động kinh doanh không hiệu quả và/hoặc có rủi ro cao:
 - + Đánh giá lại danh mục tài sản có mà TPBank đang nắm giữ dựa trên thu nhập/chi phí yêu cầu để triển khai hoạt động kinh doanh đó. Từ đó, xác định danh mục tài sản không đem lại hiệu quả/thua lỗ và quyết định dừng triển khai;
 - + Đánh giá chất lượng danh mục tài sản TPBank đang nắm giữ nhằm xác định các danh mục tài sản có rủi ro cao. Từ đó, TPBank có thể đưa ra các phương án xử lý và thu hồi, hạn chế hoặc dừng triển khai;
 - + Đánh giá các kênh kinh doanh của TPBank để xác định các hoạt động kinh doanh không đem lại hiệu quả/thua lỗ/rủi ro cao để quyết định dừng triển khai hoặc chuyển hướng.

- Kiểm soát chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu, nâng cao chất lượng tài sản:
 - + Tăng cường kiểm tra, giám sát mục đích sử dụng vốn;
 - + Tăng cường giám sát khả năng trả nợ của khách hàng.
- Tối ưu hóa mô hình kinh doanh nhằm kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, thúc đẩy quá trình phát triển, tăng cường năng lực tài chính với các phương án tăng vốn linh hoạt, chủ động dựa trên tình hình thực tế bao gồm nhưng không giới hạn các giải pháp sau:
 - + Huy động vốn từ các cổ đông hiện hữu;
 - + Thu hút nhà đầu tư chiến lược, đặc biệt là các tổ chức tài chính quốc tế có năng lực quản trị tốt.
- Trường hợp thực hiện giải pháp tăng vốn điều lệ theo phương án khắc phục, TPBank sẽ có lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 của Luật Các TCTD.

b. Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc NHNN

Nâng cao năng lực quản trị, điều hành

- Công tác quản trị rủi ro thực hiện theo đúng các quy định của ngân hàng, pháp luật và của NHNN. Rà soát Khung Quản lý rủi ro của TPBank để đảm bảo: (i) Nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát tất cả các rủi ro trọng yếu trên toàn hệ thống; (ii) Đủ linh hoạt để có thể kịp thời ứng phó với sự thay đổi trong trạng thái rủi ro trong nội bộ ngân hàng và môi trường bên ngoài; (iii) Kết hợp chặt chẽ với việc giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và TPBank, hoạt động kiểm toán nội bộ trong hệ thống kiểm soát nội bộ
- Tổ chức lại bộ máy quản trị điều hành, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Ngân hàng và thông lệ tiên tiến. Đảm bảo cơ chế quản trị hợp lý, minh bạch và hiệu quả.

Xử lý tồn tại yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản đảm bảo và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật

Tại thời điểm ngày 31/12/2024, TPBank kiểm soát tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,12%. TPBank luôn xác định việc kiểm soát chất lượng tín dụng, tăng cường xử lý nợ xấu là nhiệm vụ tiên quyết, quan trọng nhất của toàn hàng, nhằm mục tiêu duy trì tỷ lệ nợ xấu <3% theo đúng chỉ đạo, định hướng của Thủ tướng Chính phủ, NHNN.

Trong trường hợp TPBank có quyết định can thiệp sớm từ NHNN, một số nhiệm vụ trọng tâm TPBank thực hiện bao gồm:

- Điều chỉnh định hướng tín dụng, sản phẩm tín dụng phù hợp trong tình hình mới theo hướng thận trọng;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát sau vay đối với các khách hàng (bao gồm tài sản đảm bảo), tăng cường năng lực cảnh báo sớm để nhận diện các danh mục/khách hàng có vấn đề nhằm kịp thời ngăn chặn và kiểm soát rủi ro;
- Xây dựng chiến lược thu hồi nợ hiệu quả; rà soát và điều chỉnh quy trình để tối ưu công tác thu hồi nợ. Bên cạnh đó, TPBank sẽ tập trung nguồn lực để thu hồi nợ và xử lý tài sản đảm bảo với các khoản nợ xấu, giảm thiểu tối đa khả năng mất vốn;
- Thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định pháp luật. Với các trường hợp vi phạm pháp luật, TPBank nhanh chóng rút kinh nghiệm, khắc phục vi phạm và truyền thông đến các đơn vị liên quan để tránh xảy ra sai phạm tương tự.

Với các giải pháp toàn diện trên, TPBank đã, đang và sẽ tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, tăng hiệu quả thu hồi nợ, đảm bảo an toàn tín dụng và hoạt động hiệu quả.

c. Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục

Cải thiện khả năng thanh khoản và tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao

- Tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao như tiền mặt, tiền gửi NHNN, GTCG do Chính phủ phát hành/bảo lãnh thanh toán, GTCG xếp hạng tín nhiệm cao.
- Đề nghị các biện pháp hỗ trợ từ NHNN và đối tác: vay trên thị trường mở, vay thấu chi, vay đối tác liên ngân hàng phong tỏa trên tài khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc, vay tái cấp vốn bằng hồ sơ tín dụng.

Cải thiện dòng tiền ra ròng trong vòng 30 ngày tiếp theo:

- Tối đa hóa khả năng vay vốn trên thị trường liên ngân hàng về cả giá trị và kỳ hạn.
- Tăng giá trị và kỳ hạn bình quân của các khoản huy động tiền gửi từ dân cư và tổ chức kinh tế, phát hành thêm giấy tờ có giá.
- Hạn chế giải ngân các khoản tín dụng mới hoặc cấp hạn mức mới cho khách hàng.
- Hạn chế hoặc ngừng các khoản cho vay, tiền gửi mới trên thị trường liên ngân hàng, trong trường hợp bắt buộc có thể xem xét tất toán trước hạn các khoản tiền gửi, cho vay tại các TCTD khác đang có.
- Xem xét việc bán các trái phiếu khả dụng và có tính thanh khoản cao, đồng thời hạn chế/ngừng đầu tư vào các trái phiếu mới.

d. Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong thời gian 06 tháng liên tục

Biện pháp quản lý Vốn tự có, tăng vốn bao gồm và không giới hạn Vốn cấp 1, Vốn cấp 2

- Tăng cường giám sát, đánh giá mức đủ vốn, cảnh báo sớm Vốn tự có và tài sản có theo rủi ro để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Bổ sung Vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận để lại, thặng dư vốn cổ phần, các quỹ dự trữ (nếu có); đồng thời phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo quy định của pháp luật.
- Phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược hoặc công chúng nhằm thu hút vốn mới từ bên ngoài.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh để tăng thu nhập và giảm chi phí, từ đó tăng lợi nhuận giữ lại giúp tăng Vốn cấp 1.
- Việc tăng vốn đảm bảo tuân thủ giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều 63 của Luật Các TCTD. Đồng thời, các phương án tăng vốn nếu phát sinh ngoài kế hoạch sẽ căn cứ vào thực tế tình hình hoạt động của TPBank và phải được Cấp có thẩm quyền của TPBank phê duyệt và trình NHNN chấp thuận theo quy định.
- Phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu chuyển đổi trước đó có thể chuyển đổi thành cổ phiếu để bổ sung Vốn cấp 1.
- Phát hành trái phiếu tăng vốn đủ điều kiện ghi nhận vào Vốn cấp 2. Trường hợp TPBank đang đầu tư vào các trái phiếu tăng vốn của TCTD khác và bị trừ khỏi Vốn cấp 2 của TPBank thì sẽ thực hiện bán trái phiếu trước thời hạn để không làm giảm Vốn cấp 2.
- Hạn chế hoặc tạm hoãn chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong giai đoạn thực hiện phương án khắc phục nhằm giữ lại nguồn vốn tăng cường năng lực tài chính.
- Hạn chế chuyển nhượng cổ phần, chuyển nhượng tài sản.

Biện pháp kiểm soát, giảm thiểu Tài sản có rủi ro (RWA) nhằm tăng Tỷ lệ an toàn vốn

- Áp dụng các biện pháp tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao có hệ số rủi ro thấp đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng.
- Cơ cấu lại danh mục tài sản có hệ số rủi ro cao sang danh mục tài sản có hệ số rủi ro thấp hơn nhằm tối ưu hóa vốn. Ưu tiên khai thác các nhóm đối tượng khách hàng có hệ số rủi ro thấp theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (đã được sửa đổi, bổ sung) như lựa chọn khách hàng có khả năng tài chính tốt, xếp hạng tín dụng tốt, thông tin tài chính minh bạch (có Báo cáo tài chính thuế, kiểm toán) để giảm hệ số rủi ro.
- Kiểm soát chất lượng tín dụng, tăng tỷ lệ Tài sản đảm bảo/giá trị khoản vay (LTV) giúp giảm hệ số rủi ro.
- Tăng cường biện pháp giảm thiểu rủi ro bằng tài sản bảo đảm, bù trừ số dư nội bảng, bảo lãnh từ bên thứ ba có xếp hạng tín dụng cao để giảm thiểu rủi ro.
- Tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, áp dụng phương pháp xếp hạng nội bộ cơ bản và nâng cao (FIRB & AIRB) để chủ động ước lượng, kiểm soát rủi ro theo từng nhóm khách hàng, tập trung phát triển khách hàng có rủi ro thấp.

e. Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN

Giải pháp truyền thông và công nghệ thông tin:

- Truyền thông nội bộ: Thống nhất và truyền đạt cho toàn Ngân hàng về cách giải thích các vấn đề. Sau đó thống nhất thành văn bản các nội dung giải thích cho nhân viên TPBank nói chung, bảo vệ Ngân hàng, nhân viên giao dịch trực tiếp với khách hàng nói riêng để có thể giải thích đầy đủ, rõ nghĩa cho khách hàng trong trường hợp được yêu cầu.
- Phối hợp với NHNN tại địa bàn đưa ra thông báo khẩn cấp giải thích tình hình kinh doanh và tài chính của Ngân hàng và tuyên bố rõ ràng về trách nhiệm của Ngân hàng, trách nhiệm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đối với quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền và khuyến nghị người gửi tiền không nên rút tiền trước hạn để tránh những thiệt hại về lợi ích không cần thiết.
- Thông tin dữ liệu cung cấp đầy đủ chính xác, kịp thời đáp ứng các yêu cầu theo quy định của NHNN, quy định nội bộ, nguồn thông tin dữ liệu phải được kiểm tra độ tin cậy.
- Áp dụng biện pháp thông tin bằng văn bản, báo chí, tờ rơi, và cân nhắc khi sử dụng thông tin nghe nhìn.
- Trưng bày chứng nhận bảo hiểm tiền gửi tại những nơi dễ nhìn và dán thông báo để người gửi tiền biết rằng tiền gửi của họ được Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam bảo hiểm theo quy định của Pháp luật.
- Các đầu dây điện thoại phải thông suốt, cán bộ nhân viên giao dịch qua điện thoại phải nhanh gọn, không được giao dịch qua điện thoại quá thời gian cần thiết xử lý giao dịch dẫn đến làm nghẽn mạch, tăng sự nghi ngờ đối với khách hàng.
- Các thành viên HĐQT, Ban điều hành đến các điểm giao dịch, giải thích trực tiếp các thắc mắc để giải toả những tin đồn do việc rút tiền gây ra, xoa dịu tâm lý căng thẳng của người gửi tiền và khuyến họ đừng rút tiền.

Giải pháp đảm bảo thanh khoản

- Áp dụng các biện pháp tăng thanh khoản, chuẩn bị đối phó và tổ chức chi trả:
 - + Chuẩn bị tiền mặt, giấy tờ có giá và các tài sản có thể nhanh chóng chuyển hoá thành tiền mặt để phục vụ công tác chi trả. Thực hiện chuyển hoá tài sản thành tiền khi cần thiết.
 - + Liên hệ với NHNN và các TCTD có quan hệ mở tài khoản để rút tiền gửi và thoả thuận hoãn trả các khoản tiền chưa đến hạn cho các tổ chức này.
 - + Phân công các bộ phận làm việc với khách hàng vay vốn để tạm ngừng các khoản giải ngân (trừ trường hợp giải ngân để thanh toán vào tài khoản của khách hàng khác được mở tại TPBank và được Ban chỉ đạo cho phép).

- + Chủ động đàm phán với các TCTD khác để xin gia hạn, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ của các khoản nhận tiền gửi, đi vay... liên ngân hàng đồng thời đề nghị các TCTD khác thực hiện thanh toán ngay các khoản tiền chưa đến hạn thanh toán.
- + Áp dụng các chính sách về lãi suất và khách hàng để tăng huy động tiền gửi từ cá nhân và tổ chức kinh tế.
- Áp dụng các biện pháp hỗ trợ từ NHNN trong trường hợp được can thiệp sớm:
 - + Bán giấy tờ có giá cho NHNN trên nghiệp vụ thị trường mở với lãi suất 0%.
 - + Thực hiện giao dịch ngoại tệ với NHNN để bảo đảm thanh khoản theo quy định của Thống đốc NHNN.
 - + TPBank được vay đặc biệt từ NHNN; vay đặc biệt từ tổ chức bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi; vay đặc biệt từ TCTD khác.

Báo cáo với NHNN

- Báo cáo hằng ngày về tình hình chi trả tiền, dự kiến khả năng rút tiền và lượng tiền còn lại có thể chi trả và ước lượng thời gian có thể đảm bảo chi trả còn lại cho NHNN và đề xuất các biện pháp tiếp tục xử lý nếu có.
- Trường hợp sau khi tập trung mọi nguồn nội lực mà vẫn xác định không đảm bảo đủ khả năng chi trả, phải báo ngay cho NHNN địa bàn và đề nghị NHNN xem xét cho vay hỗ trợ hoặc thương lượng với các TCTD trên địa bàn hoặc Hiệp hội Ngân hàng hoặc Bảo hiểm tiền gửi... để áp dụng các biện pháp hỗ trợ cần thiết.

4. Lộ trình, thời hạn thực hiện từng biện pháp khắc phục.

Việc áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục dự kiến bao gồm nhưng không giới hạn các biện pháp khắc phục được ghi nhận tại Điều 5 Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp TPBank được can thiệp sớm.

Lộ trình và thời gian thực hiện từng biện pháp khắc phục được căn cứ vào thực trạng hoạt động, tình hình tài chính của TPBank và nguyên nhân dẫn đến can thiệp sớm. TPBank tận dụng tối đa mọi nguồn lực, áp dụng linh hoạt các biện pháp đảm bảo khắc phục triệt để tình trạng dẫn đến can thiệp sớm trong thời gian sớm nhất.

CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Phương án khắc phục này được ĐHĐCĐ thông qua ngày..... và có hiệu lực thực hiện ngay khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của NHNN theo quy định tại Luật Các TCTD. TPBank gửi NHNN nội dung Phương án khắc phục trong 10 ngày kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Trong trường hợp Phương án khắc phục đã được ĐHĐCĐ thông qua và NHNN có ý kiến điều chỉnh (sửa đổi, bổ sung), thì việc điều chỉnh Phương án khắc phục theo ý kiến của NHNN sẽ do HĐQT thực hiện theo quy định của Luật các TCTD.

3. Định kỳ ít nhất 02 năm, TPBank cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục. Phương án khắc phục sau cập nhật, điều chỉnh phải được ĐHĐCĐ thông qua và gửi NHNN trong thời hạn quy định.
4. Trong trường hợp quy định của pháp luật liên quan chưa được đề cập trong Phương án khắc phục hoặc trong trường hợp quy định mới của pháp luật khác với các điều khoản trong Phương án khắc phục thì quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.

